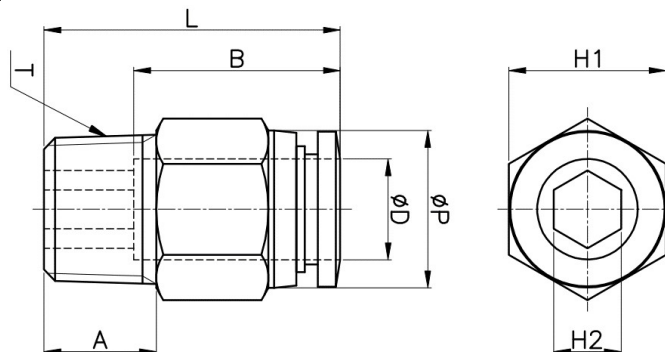


Đầu Nối Khí  Trang 259 - 274	Đầu Nối Khí Đồng - Mạ Niken  Trang 275 - 277	Đầu Nối Khí - Loại Nhỏ  Trang 278 - 280	Đầu Nối Khí Nhanh OSM  Trang 281 - 287	Đầu Nối Khí Nhựa  Trang 288 - 289
Giảm Thanh Khí Nén  Trang 290	Khớp Nối Nhanh  Trang 291 - 292	Súng Xịt Hơi  Trang 293	Van Một Chiều  Trang 294	Van Tiết Lưu  Trang 295 - 297
Van Khóa Khí  Trang 297 - 299	Ống Khí  Trang 300 - 301			

ĐẦU NỐI KHÍ - NỐI THẲNG REN

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		

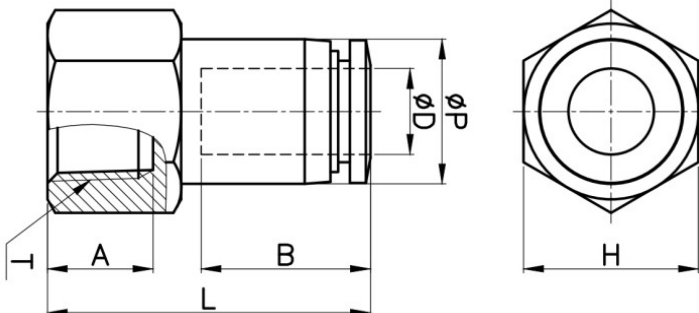


Đơn Vị: mm

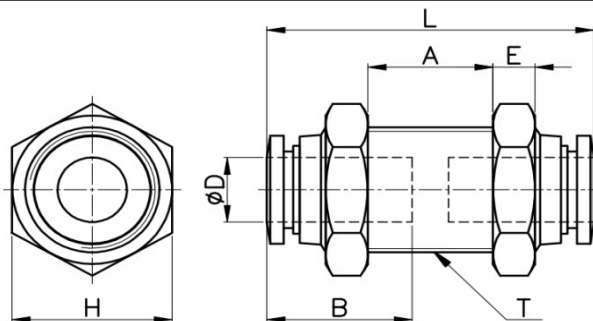
Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	T	L	A	B	H1(Hex)	H2(Hex)	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PC04-M5	4	10	M5x0.8p	20.9	4	14.8	10	-	2.5	7	100
PC04-M6	4	10	M6x1.0p	20.9	4.1	14.8	10	-	3	8	100
PC04-M1	4	10	R 1/8	22	8	14.8	10	3	3	9	100
PC04-M2	4	10	R 1/4	21	10	14.8	14	3	3	16	100
PC04-M3	4	10	R 3/8	22	11	14.8	17	3	3	28	100
PC06-M5	6	12	M5x0.8p	23.1	4	16.4	12	-	2.5	10	100
PC06-M6	6	12	M6x1.0p	23	4.1	16.4	12	-	3	10	100
PC06-01	6	12	R 1/8	23.4	8	16.4	12	4	4	10	100
PC06-02	6	12	R 1/4	21.9	10	16.4	14	5	5	14	100
PC06-03	6	12	R 3/8	22.9	11	16.4	17	5	5	25	100
PC06-04	6	12	R 1/2	29.2	14	16.4	19	5	5	53	50
PC08-01	8	14	R 1/8	28.4	8	18.4	14	5	5	15	100
PC08-02	8	14	R 1/4	26.4	10	18.4	14	6	6	16	100
PC08-03	8	14	R 3/8	23.9	11	18.4	17	6	6	24	100
PC08-04	8	14	R 1/2	29.4	14	18.4	19	6	6	49	50
PC10-01	10	16.1	R 1/8	29.9	8	19.7	17	5	5	21	100
PC10-02	10	16.1	R 1/4	31.4	10	19.7	17	6	6	24	100
PC10-03	10	16.1	R 3/8	27.5	11	19.7	17	8	8	24	100
PC10-04	10	16.1	R 1/2	29.9	14	19.7	19	8	8	45	50
PC12-01	12	19	R 1/8	33.2	8	21.9	19	5	5	30	50
PC12-02	12	19	R 1/4	33.7	10	21.9	19	6	6	30	50
PC12-03	12	19	R 3/8	30.7	11	21.9	19	8	8	29	50
PC12-04	12	19	R 1/2	30.2	14	21.9	19	8	8	38	50
PC14-03	14	21.8	R 3/8	36.6	11	23.8	22	10	10	42	25
PC14-04	14	21.8	R 1/2	34	14	23.8	22	10	10	49	25
PC16-03	16	24	R 3/8	37.5	11	24	24	10	10	51	25
PC16-04	16	24	R 1/2	40.5	14	24	24	10	10	65	25

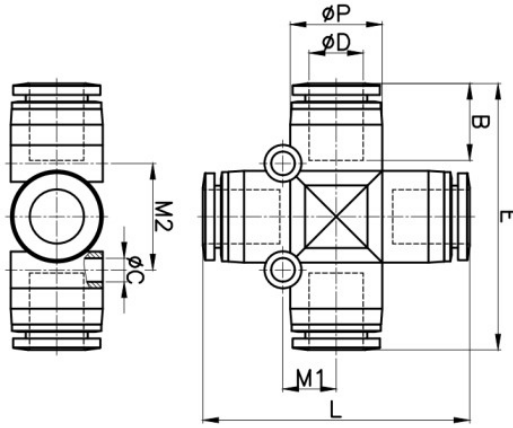
ĐẦU NỐI KHÍ - NỐI THẲNG REN TRONG

Thương hiệu		CDC			Xuất xứ		Hàn Quốc			
HÌNH ẢNH					BẢN VẼ					
										
Đơn Vị: mm							Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí			
Mã Hàng	ØD	ØP	T	L	A	B	H(Hex)	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PCF04-M5	4	10	M5x0.8p	26	7	14.8	12	3.5	16	100
PCF04-01	4	10	Rc 1/8	27.1	9	14.8	14	3.5	17	100
PCF04-02	4	10	Rc 1/4	29.1	11	14.8	17	3.5	22	100
PCF04-03	4	10	Rc 3/8	30.1	12	14.8	22	3.5	38	50
PCF06-M5	6	12	M5x0.8p	26.7	7	16.4	12	4.2	20	100
PCF06-01	6	12	Rc 1/8	28.2	9	16.4	14	5	18	100
PCF06-02	6	12	Rc 1/4	30.2	11	16.4	17	5	24	100
PCF06-03	6	12	Rc 3/8	31.2	12	16.4	22	5	38	50
PCF06-04	6	12	Rc 1/2	32.2	14	16.4	24	5	41	50
PCF08-01	8	14	Rc 1/8	29.4	9	18.4	14	6	19	100
PCF08-02	8	14	Rc 1/4	31.4	11	18.4	17	6	24	100
PCF08-03	8	14	Rc 3/8	32.4	12	18.4	22	6	39	50
PCF08-04	8	14	Rc 1/2	34.4	14	18.4	24	6	41	50
PCF10-01	10	16.4	Rc 1/8	32.6	9	19.7	17	8.5	31	100
PCF10-02	10	16.4	Rc 1/4	32.6	11	19.7	17	8.5	26	100
PCF10-03	10	16.4	Rc 3/8	33.6	12	19.7	22	8.5	41	50
PCF10-04	10	16.4	Rc 1/2	35.6	14	19.7	24	8.5	43	50
PCF12-02	12	19	Rc 1/4	37.1	11	21.9	22	10	54	50
PCF12-03	12	19	Rc 3/8	37.1	12	21.9	22	10	46	50
PCF12-04	12	19	Rc 1/2	39.1	14	21.9	24	10	50	25
PCF16-03	16	24	Rc 1/4	38.8	12	24	24	13	—	—
PCF16-04	16	24	Rc 1/2	40.8	14	24	24	13	—	—

ĐẦU NỐI ỐNG REN

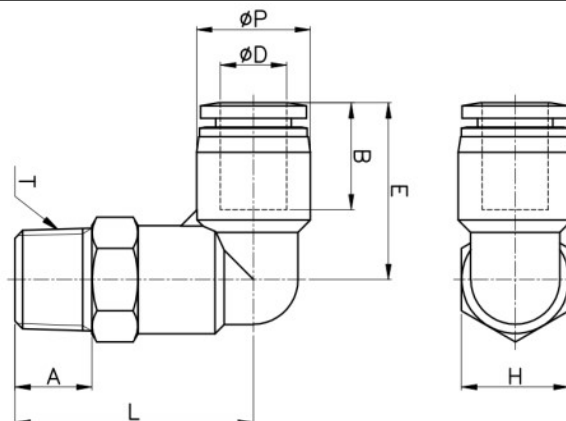
Thương hiệu		CDC		Xuất xứ		Hàn Quốc				
HÌNH ẢNH				BẢN VẼ						
										
Đơn Vị: mm							Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí			
Mã Hàng	ØD	T	L	E	A	B	H(Hex)	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PMM04	4	M12x1.0p	35.5	4	15.5	14.8	14	3	20	100
PMM06	6	M14x1.0p	39.8	4	18.2	16.4	17	5	29	100
PMM08	8	M16x1.0p	42.2	5	18.3	18.4	19	7	39	50
PMM10	10	M20x1.0p	45.1	5	19.2	19.7	24	9	66	25
PMM12	12	M22x1.0p	50.2	5	24.1	21.9	26	11	83	25
PMM16	16	M27x1.0p	53.1	6	22.8	24	32	12	135	15

NỐI CHỮ THẬP

Thương hiệu		CDC		Xuất xứ		Hàn Quốc					
HÌNH ẢNH				BẢN VẼ							
											
Đơn Vị: mm				Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí							
Mã Hàng	ØD	ØP	L	E	ØC	B	M1	M2	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PZA04	4	10.5	37.2	35.5	3.3	14.8	6.4	12.8	3	9	50
PZA06	6	12.5	42.1	41.4	3.3	16.4	7.5	15	5	12	50
PZA08	8	15	46.6	44.7	4.2	18.3	9.1	18.2	6.8	18	25
PZA10	10	17.5	50.8	48.5	4.3	19.7	10.2	20.3	8	24	25
PZA12	12	20.5	57.7	55.3	4.3	22.4	11.9	23.7	10	40	15

NỐI CONG - REN

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		



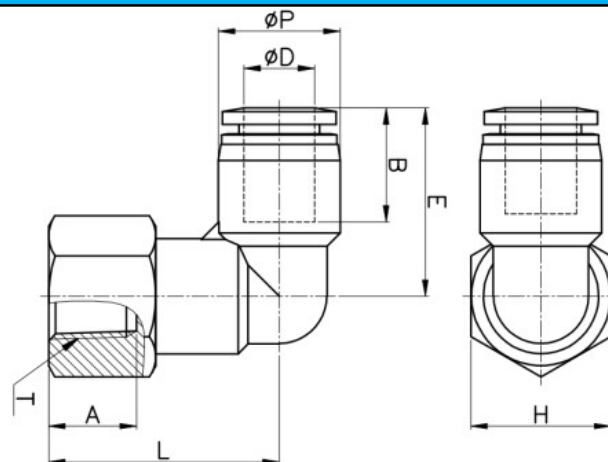
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	T	L	E	A	B	H(Hex)	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PL04-M5	4	10.5	M5x0.8p	20.5	18.5	4	14.8	10	2.5	6	100
PL04-M6	4	10.5	M6x1.0p	20.6	18.5	4.1	14.8	10	3	8	100
PL04-01	4	10.5	R 1/8	24.5	18.5	8	14.8	10	3	10	100
PL04-02	4	10.5	R 1/4	26.5	18.5	10	14.8	14	3	15	100
PL04-03	4	10.5	R 3/8	27.5	18.5	11	14.8	17	3	26	50
PL06-M5	6	12.5	M5x0.8p	22.5	20.3	4	16.4	12	2.5	7	100
PL06-M6	6	12.5	M6x1.0p	22.6	20.3	4.1	16.4	12	3	12	100
PL06-01	6	12.5	R 1/8	26.5	20.3	8	16.4	12	4	13	100
PL06-02	6	12.5	R 1/4	29.5	20.3	10	16.4	14	4	19	100
PL06-03	6	12.5	R 3/8	30.5	20.3	11	16.4	17	4	27	50
PL06-04	6	12.5	R 1/2	33.5	20.3	14	16.4	21	4	39	50
PL08-01	8	14.8	R 1/8	28	22.9	8	18.3	14	6	18	50
PL08-02	8	14.8	R 1/4	31	22.9	10	18.3	14	6	22	50
PL08-03	8	14.8	R 3/8	32	22.9	11	18.3	17	6	27	50
PL08-04	8	14.8	R 1/2	35	22.9	14	18.3	21	6	43	50
PL10-01	10	17.5	R 1/8	28.5	24.6	8	20.2	17	6	26	50
PL10-02	10	17.5	R 1/4	31.5	24.6	10	20.2	17	8	28	50
PL10-03	10	17.5	R 3/8	32.5	24.6	11	20.2	17	8	30	50
PL10-04	10	17.5	R 1/2	35.5	24.6	14	20.2	21	8	48	25
PL12-01	12	20.5	R 1/8	32.4	28.7	8	22.9	19	6	42	25
PL12-02	12	20.5	R 1/4	34.4	28.7	10	22.9	19	9	40	25
PL12-03	12	20.5	R 3/8	35.4	28.7	11	22.9	19	10	43	25
PL12-04	12	20.5	R 1/2	38.4	28.7	14	22.9	21	10	52	25
PL14-03	14	23	R 3/8	38	31.4	11	23.7	22	11	50	20
PL14-04	14	23	R 1/2	41	31.4	12	23.7	22	12	60	20
PL16-03	16	25.5	R 3/8	42.8	32.8	11	24.1	24	10	69	20
PL16-04	16	25.5	R 1/2	45.8	32.8	14	24.1	24	13	77	20

NỐI CON REN TRONG

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		



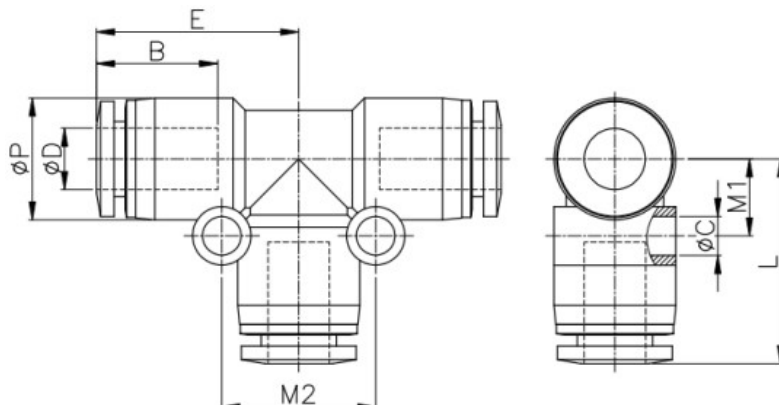
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	T	L	E	A	B	H(Hex)	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PLF04-M5	4	10.5	M5x0.8p	21.5	18.5	8	14.8	10	3	10	50
PLF04-M6	4	10.5	M6x1.0p	21.5	18.5	8	14.8	10	3	10	50
PLF04-01	4	10.5	R 1/8	22.5	18.5	9	14.8	14	3	15	50
PLF04-02	4	10.5	R 1/4	24.5	18.5	11	14.8	17	3	20	50
PLF06-M5	6	12.5	M5x0.8p	23.5	20.3	8	16.4	12	4.2	16	50
PLF06-M6	6	12.5	M6x1.0p	23.5	20.3	8	16.4	12	4.2	16	50
PLF06-01	6	12.5	R 1/8	24.5	20.3	9	16.4	14	4	17	50
PLF06-02	6	12.5	R 1/4	26.5	20.3	11	16.4	17	4	23	50
PLF06-03	6	12.5	R 3/8	27.5	20.3	12	16.4	22	4	36	50
PLF06-04	6	12.5	R 1/2	29.5	20.3	14	16.4	24	4	37	50
PLF08-01	8	14.8	R 1/8	26	22.9	9	18.3	14	6	19	50
PLF08-02	8	14.8	R 1/4	28	22.9	11	18.3	17	6	26	50
PLF08-03	8	14.8	R 3/8	29	22.9	12	18.3	22	6	38	50
PLF08-04	8	14.8	R 1/2	31	22.9	14	18.3	24	6	38	25
PLF10-01	10	17.5	R 1/8	28.5	24.6	9	20.2	17	7	29	25
PLF10-02	10	17.5	R 1/4	28.5	24.6	11	20.2	17	7	29	25
PLF10-03	10	17.5	R 3/8	29.5	24.6	12	20.2	22	7	42	25
PLF10-04	10	17.5	R 1/2	31.5	24.6	14	20.2	24	7	44	20
PLF12-02	12	20.5	R 1/4	31.4	28.7	11	22.9	19	10	40	20
PLF12-03	12	20.5	R 3/8	32.4	28.7	12	22.9	22	10	48	20
PLF12-04	12	20.5	R 1/2	34.4	28.7	14	22.9	24	10	49	20

ĐẦU NỐI KHÍ NGÃ 3

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		



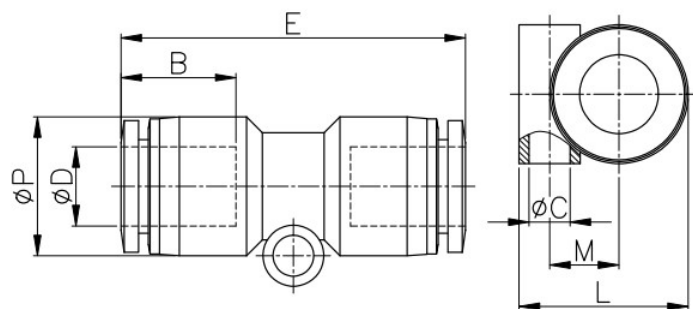
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	L	E	ØC	B	M1	M2	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PUT04	4	10.5	18.7	18	3.3	14.8	6.8	12.8	3.4	7	100
PUT06	6	12.5	21	20.8	3.3	16.4	7.9	15.8	5	10	50
PUT08	8	14.8	23.6	22.6	4.5	18.3	9.7	19.3	6.8	13	50
PUT10	10	17.5	25.5	24.3	4.3	19.7	10.9	21.8	8	19	25
PUT12	12	20.5	29.9	28.7	4.3	22.9	12.4	24.6	10	29	25
PUT14	14	23	31.9	31.9	4.3	23.7	13.7	27.3	12	39	15
PUT16	16	25.5	34.3	34.3	5.3	24.1	15.9	31.8	13	50	15

ĐẦU NỐI THẲNG ỐNG

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		



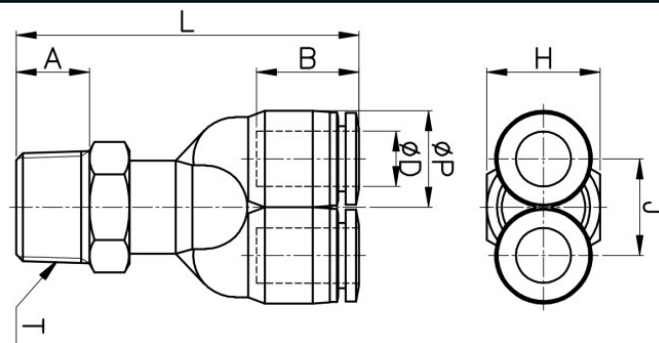
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	L	E	ØC	B	M	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PUC04	4	10.5	12.8	33.9	3.3	14.8	4.5	3.4	4	100
PUC06	6	12.5	15.3	36.4	3.3	16.4	6	5	7	100
PUC08	8	14.8	18.4	39.2	4.5	18.3	7.5	6.8	9	50
PUC10	10	17.5	20.1	43.5	4.3	19.7	7.8	8	13	50
PUC12	12	20.5	23.7	48.3	4.3	22.9	9.9	10	20	25
PUC14	14	23	-	50	-	23.7	-	12	21	25
PUC16	16	25.5	-	51.6	-	24.1	-	13	29	25

NỐI NGÃ 3 REN

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		

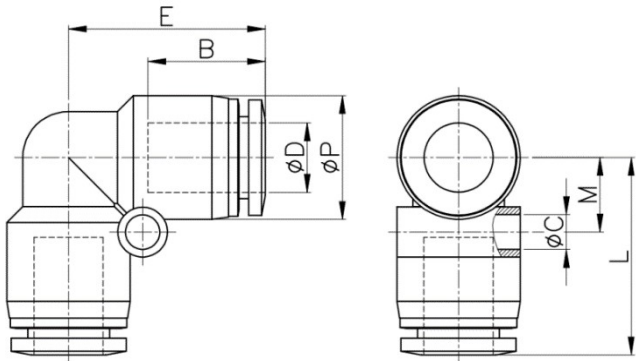


Đơn Vị: mm

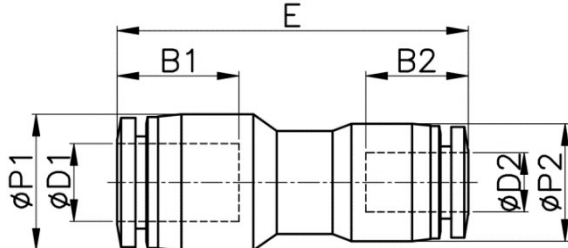
Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	T	L	J	A	B	H(Hex)	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PWT04-M5	4	10.5	M5x0.8p	39.4	10.5	4	15.5	10	2.5	11	100
PWT04-M6	4	10.5	M6x1.0p	39.5	10.5	4.1	15.5	10	3	11	100
PWT04-01	4	10.5	R 1/8	43.4	10.5	8	15.5	10	3	12	100
PWT04-02	4	10.5	R 1/4	45.4	10.5	10	15.5	14	3	18	100
PWT04-03	4	10.5	R 3/8	46.4	10.5	11	15.5	17	3	27	50
PWT06-M5	6	12.5	M5x0.8p	40.4	12.5	4	16.9	12	2.5	16	50
PWT06-M6	6	12.5	M6x1.0p	40.5	12.5	4.1	16.9	12	3	16	50
PWT06-01	6	12.5	R 1/8	44.4	12.5	8	16.9	12	4	17	50
PWT06-02	6	12.5	R 1/4	47.4	12.5	10	16.9	14	4	22	50
PWT06-03	6	12.5	R 3/8	48.4	12.5	11	16.9	17	4	32	50
PWT06-04	6	12.5	R 1/2	51.4	12.5	14	16.9	21	4	54	25
PWT08-01	8	14.5	R 1/8	47.4	14.5	8	18.6	14	6	22	50
PWT08-02	8	14.5	R 1/4	50.4	14.5	10	18.6	14	6	24	50
PWT08-03	8	14.5	R 3/8	51.4	14.5	11	18.6	17	6	38	50
PWT08-04	8	14.5	R 1/2	54.4	14.5	14	18.6	21	6	50	25
PWT10-01	10	17.6	R 1/8	51.3	17.6	8	20.3	17	6	35	25
PWT10-02	10	17.6	R 1/4	54.3	17.6	10	20.3	17	8	37	25
PWT10-03	10	17.6	R 3/8	55.3	17.6	11	20.3	17	8	40	25
PWT10-04	10	17.6	R 1/2	58.3	17.6	14	20.3	21	8	63	25
PWT12-01	12	21	R 1/8	57.2	21	8	22.7	19	6	54	25
PWT12-02	12	21	R 1/4	59.2	21	10	22.7	19	9	52	25
PWT12-03	12	21	R 3/8	60.2	21	11	22.7	19	10	53	25
PWT12-04	12	21	R 1/2	63.2	21	14	22.7	21	10	66	25

NỐI CONG ỐNG

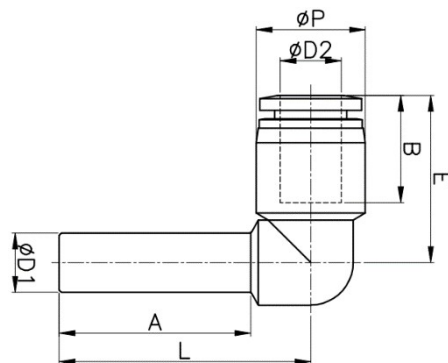
Thương hiệu		CDC			Xuất xứ		Hàn Quốc			
HÌNH ẢNH					BẢN VẼ					
										
Đơn Vị: mm							Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí			
Mã Hàng	ØD	ØP	L	E	ØC	B	M	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PUL04	4	10.6	18.7	18.7	3.3	14.8	6.9	3.4	5	100
PUL06	6	12.5	21.3	21.3	4.2	16.4	8.4	5	6	100
PUL08	8	14.8	23.6	23.6	4.2	18.3	8.9	6.8	9	50
PUL10	10	17.5	25.4	25.4	4.3	20.2	10.9	8	13	50
PUL12	12	20.5	29.9	29.9	4.3	22.9	12.4	10	22	25
PUL14	14	23	31.9	31.9	4.3	23.7	13.7	12	24	20
PUL16	16	25.5	34.3	34.3	5.3	24.1	15.9	13	36	20

NỐI GIẢM

Thương hiệu		CDC		Xuất xứ		Hàn Quốc				
HÌNH ẢNH				BẢN VẼ						
										
Đơn Vị: mm								Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí		
Mã Hàng	ØD1	Ø D2	ØP1	ØP2	E	B1	B2	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PG0604	6	4	12.5	10.5	35	16.4	14.8	3	6	100
PG0804	8	4	14.8	10.5	38.1	18.3	14.8	3.2	7	100
PG0806	8	6	14.5	12.5	37.6	18.3	16.4	4	8	100
PG1006	10	6	17.5	12.5	39.9	20.2	16.4	5	9	50
PG1008	10	8	17.5	14.5	40	20.2	18.3	6.5	10	50
PG1208	12	8	20.5	14.8	45.5	22.9	18.3	6.4	13	50
PG1210	12	10	20.5	17.5	43.9	22.9	20.2	8	14	50
PG1412	14	12	23	20.5	49.4	23.7	22.9	10	21	25
PG1612	16	12	25.5	20.5	49.9	24.1	22.9	10	25	25

NỐI GIẢM CONG

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		



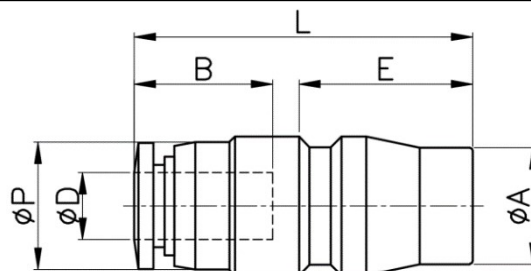
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD1	ØD2	ØP	L	E	A	B	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PLJ04	4	4	10.5	28.4	18.5	22	14.8	2	4	100
PLJ06	6	6	12.5	31.4	20.3	24	16.4	4	9	100
PLJ08	8	8	14.8	34.1	22.6	26	18.3	6	8	50
PLJ10	10	10	17.5	37.9	24.3	28	20.2	7	10	50
PLJ12	12	12	20.5	41.5	28.1	30	22.9	9	17	25
PLJ16	16	16	25.5	59.8	32.8	32	24.1	12	36	20
PLJ06-04	6	4	10.5	38.5	18.5	25	14.8	2.5	6	100
PLJ08-06	8	6	12.5	41.5	20.3	26	16.4	4	8	50
PLJ10-08	10	8	14.8	45	22.9	28	18.3	5.6	9	50
PLJ12-10	12	10	17.5	48	24.6	30	20.2	7.5	14	25

ĐẦU NHẮN BI ỐNG

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		



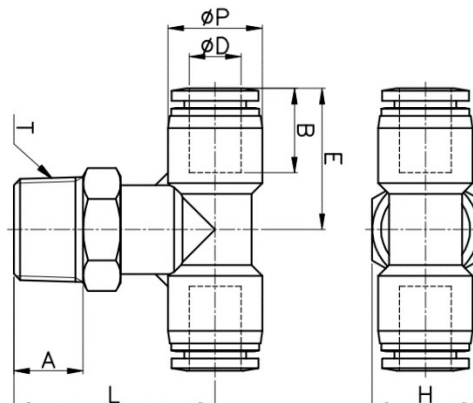
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	ØA	L	E	B	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PCP04	4	10	10.9	31	16.3	14.8	3	17	100
PCP06	6	11.9	10.9	31.7	16.3	17.4	5	16	100
PCP08	8	14	10.9	34.9	16.3	18.4	6	17	100
PCP10	10	16	10.9	42.4	16.3	19.7	8	25	50
PCP12	12	19	10.9	45.4	16.3	21.9	8	33	50
PCP16	16	24	10.9	49.3	16.3	24.5	8	52	25

ĐẦU NỐI KHÍ NGÃ 3 - CÓ REN

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	



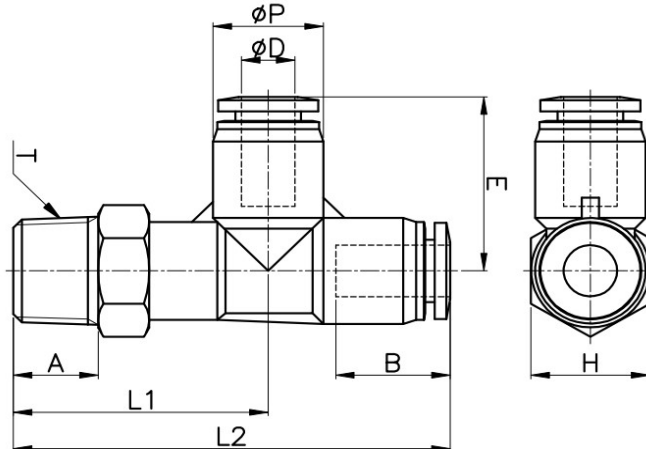
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	T	L	E	A	B	H(Hex)	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PT04-M5	4	10.5	M5x0.8p	20.5	18.5	4	14.8	10	2.5	10	100
PT04-M6	4	10.5	M6x1.0p	20.6	18.5	4.1	14.8	10	3	10	100
PT04-01	4	10.5	R 1/8	24.5	18.5	8	14.8	10	3	11	100
PT04-02	4	10.5	R 1/4	26.5	18.5	10	14.8	14	3	17	100
PT04-03	4	10.5	R 3/8	27.5	18.5	11	14.8	17	3	26	50
PT06-M5	6	12.5	M5x0.8p	22.5	20.3	4	16.4	12	2.5	15	50
PT06-M6	6	12.5	M6x1.0p	22.6	20.3	4.1	16.4	12	3	15	50
PT06-01	6	12.5	R 1/8	26.5	20.3	8	16.4	12	4	17	50
PT06-02	6	12.5	R 1/4	29.5	20.3	10	16.4	14	4	21	50
PT06-03	6	12.5	R 3/8	30.5	20.3	11	16.4	17	4	29	50
PT06-04	6	12.5	R 1/2	33.5	20.3	14	16.4	21	4	56	25
PT08-01	8	15	R 1/8	28	22.6	8	18.3	14	6	21	50
PT08-02	8	15	R 1/4	31	22.6	10	18.3	14	6	24	50
PT08-03	8	15	R 3/8	32	22.6	11	18.3	17	6	31	50
PT08-04	8	15	R 1/2	35	22.6	14	18.3	21	6	54	25
PT10-01	10	17.5	R 1/8	28.5	25.2	8	20.2	17	6	33	25
PT10-02	10	17.5	R 1/4	31.5	25.2	10	20.2	17	8	35	25
PT10-03	10	17.5	R 3/8	32.5	25.2	11	20.2	17	8	36	25
PT10-04	10	17.5	R 1/2	35.5	25.5	14	20.2	21	8	60	25
PT12-01	12	20.5	R 1/8	32.4	28.7	8	22.9	19	6	50	25
PT12-02	12	20.5	R 1/4	34.4	28.7	10	22.9	19	9	47	25
PT12-03	12	20.5	R 3/8	35.4	28.7	11	22.9	19	10	50	25
PT12-04	12	20.5	R 1/2	38.4	28.7	14	22.9	21	10	60	20
PT16-03	16	25.5	R 3/8	42.8	32.8	11	24.1	24	10	86	12
PT16-04	16	25.5	R 1/2	45.8	32.8	14	24.1	24	13	94	12

NỐI NGÃ 3 REN

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		



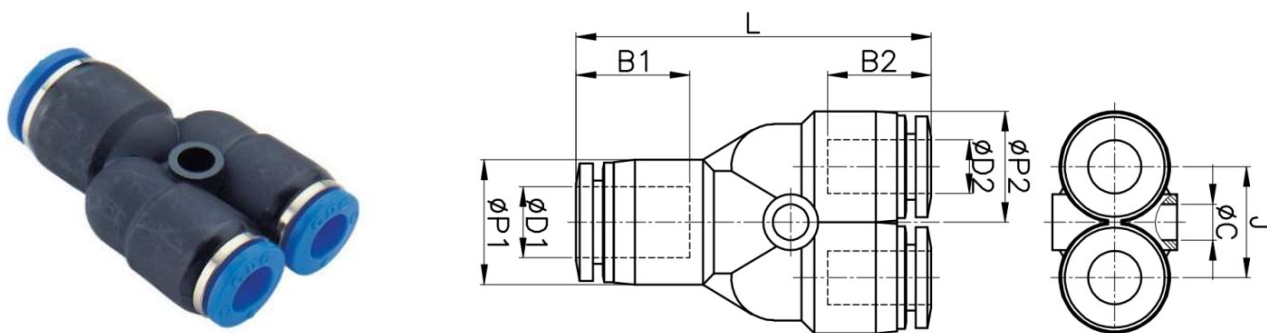
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	T	L1	L2	E	A	B	H(Hex)	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PST04-M5	4	10.6	M5x0.8p	21.5	41	19.5	4	14.8	10	2.5	10	100
PST04-M6	4	10.6	M6x1.0p	21.6	41.1	19.5	4.1	14.8	10	3	10	100
PST04-01	4	10.6	R 1/8	25.5	45	19.5	8	14.8	10	3	12	100
PST04-02	4	10.6	R 1/4	27.5	47	19.5	10	14.8	14	3	18	100
PST04-03	4	10.6	R 3/8	28.5	48	19.5	11	14.8	17	3	27	50
PST06-M5	6	13	M5x0.8p	23	44.4	21.4	4	16.4	12	2.5	15	50
PST06-M6	6	13	M6x1.0p	23.1	44.5	21.4	4.1	16.4	12	3	15	50
PST06-01	6	13	R 1/8	27	48.4	21.4	8	16.4	12	4	19	50
PST06-02	6	13	R 1/4	30	51.4	21.4	10	16.4	14	4	23	50
PST06-03	6	13	R 3/8	31	52.4	21.4	11	16.4	17	4	31	50
PST06-04	6	13	R 1/2	34	55.4	21.4	14	16.4	21	4	56	25
PST08-01	8	15	R 1/8	28.8	52.1	23.4	8	18.3	14	6	17	50
PST08-02	8	15	R 1/4	31.8	55.1	23.4	10	18.3	14	6	25	50
PST08-03	8	15	R 3/8	32.8	56.1	23.4	11	18.3	17	6	30	50
PST08-04	8	15	R 1/2	35.8	59.1	23.4	14	18.3	21	6	54	25
PST10-01	10	18	R 1/8	30	55.8	25.8	8	20.2	17	6	34	25
PST10-02	10	18	R 1/4	33	58.8	25.8	10	20.2	17	8	36	25
PST10-03	10	18	R 3/8	34	59.8	25.8	11	20.2	17	8	38	25
PST10-04	10	18	R 1/2	37	62.8	25.8	14	20.2	21	8	60	25
PST12-01	12	20.8	R 1/8	32.9	63.1	30.2	8	22.9	19	6	51	25
PST12-02	12	20.8	R 1/4	34.9	65.1	30.2	10	22.9	19	9	50	25
PST12-03	12	20.8	R 3/8	35.9	66.1	30.2	11	22.9	19	10	52	25
PST12-04	12	20.8	R 1/2	38.9	69.1	30.2	14	22.9	21	10	66	20

NỐI GIẢM Y

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		



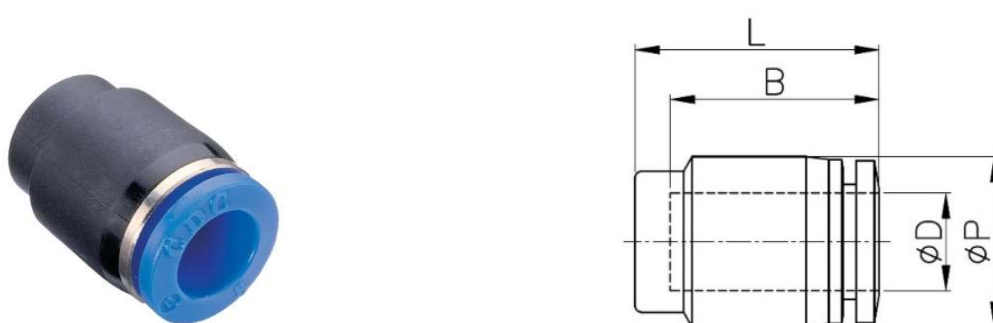
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD1	ØD2	ØP1	ØP2	L	J	ØC	B1	B2	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PW0604	6	4	13	10.5	37.6	10.5	3.3	17.6	16	3.3	7	100
PW0804	8	4	14.8	10.5	39.1	10.5	3.3	18.6	16	3.2	9	50
PW0806	8	6	14.6	13	41.7	13	3.3	18.6	17.6	5	11	50
PW1006	10	6	17.5	13	43	13	3.3	19.8	17.4	5	13	50
PW1008	10	8	17.5	14.6	44.5	14.6	4.3	19.8	18.6	5	15	50
PW1208	12	8	21	14.8	47.4	14.8	3.3	22.2	18.6	6.4	20	25
PW1210	12	10	21	17.5	50.7	17.5	4.5	22.8	19.9	7	24	25
PW1612	16	12	25.5	21	57	21	5.3	24.1	22.8	9	33.6	15

ĐẦU PÍT ỐNG

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		



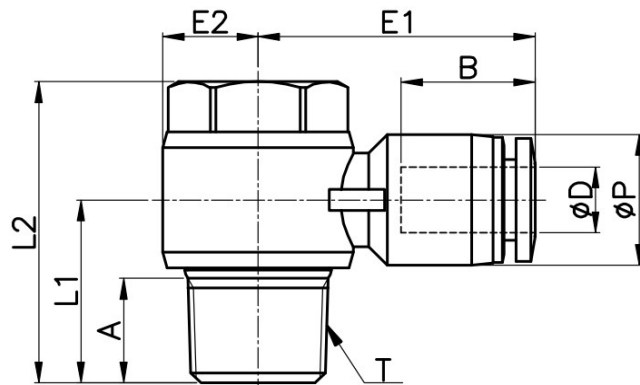
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	L	B	K.lg(g)	Cái/hộp
PPF04	4	10.5	18.7	15.3	2	100
PPF06	6	12.5	20	16.4	3	100
PPF08	8	14.5	21.4	18.3	4	100
PPF10	10	17.5	22.9	20.2	7	100
PPF12	12	20.5	25.1	22.9	10	50
PPF16	16	25.5	27.8	24.1	17	50

ĐẦU NỐI

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		



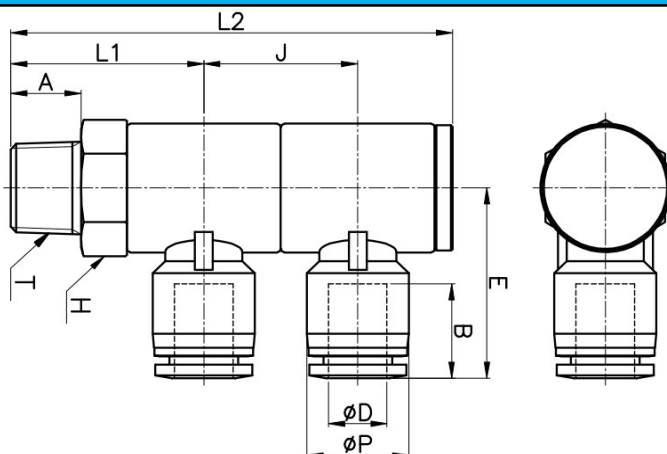
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	T	L1	L2	E1	E2	A	B	H(Hex)	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PH03-M5	3	7.8	M5x0.8p	9.6	18.2	16.6	5	3.6	11.3	8	2	7	100
PH04-M5	4	10.5	M5x0.8p	10.3	18.2	20.2	5	3.6	14.8	8	2	8	50
PH04-M6	4	10.5	M6x1.0p	14.1	20.7	20.2	5	4.1	14.8	8	2.5	9	50
PH04-01	4	10.5	R 1/8	14.9	25.5	23.3	7	8	15.3	11	3	15	50
PH04-02	4	10.5	R 1/4	17.4	28.8	25.3	9	10	15.3	15	3	27	50
PH06-M5	6	12.5	M5x0.8p	11.4	18.2	22.7	5	3.6	16.4	8	2	9	50
PH06-M6	6	12.5	M6x1.0p	13	20.7	22.7	5	4.1	16.4	8	3	10	50
PH06-01	6	12.5	R 1/8	14.9	25.5	24.2	7	8	16.4	11	4.5	16	50
PH06-02	6	12.5	R 1/4	17.4	28.8	26.2	9	10	16.4	15	5	27	50
PH06-03	6	12.5	R 3/8	19.9	32.7	27.7	11	11	16.4	19	5	48	25
PH06-04	6	12.5	R 1/2	24	38.7	30.7	14	14	16.4	24	5	74	25
PH08-01	8	14.8	R 1/8	16	25.5	25.9	7	8	18.3	11	5	17	50
PH08-02	8	14.8	R 1/4	18.2	28.8	27.9	9	10	18.3	15	6.6	28	50
PH08-03	8	14.8	R 3/8	19.9	32.7	28.9	11	11	18.3	19	6	50	25
PH08-04	8	14.8	R 1/2	24	38.7	31.8	14	14	18.3	24	6.5	77	25
PH10-01	10	17.5	R 1/8	17.5	25.5	28.1	7	8	19.7	11	5	17	25
PH10-02	10	17.5	R 1/4	19.7	28.8	29.9	9	10	19.7	15	6.4	32	25
PH10-03	10	17.5	R 3/8	21.2	32.7	31	11.2	11	19.7	19	8.2	51	25
PH10-04	10	17.5	R 1/2	24	38.7	33.4	14	14	19.7	24	8	78	20
PH12-02	12	20.5	R 1/4	21.2	28.8	33.3	9	10	22.4	15	7	35	25
PH12-03	12	20.5	R 3/8	22	32.7	33.7	11.5	11	21.9	19	9.6	53	25
PH12-04	12	20.5	R 1/2	25.5	38.7	36.1	14	14	21.9	24	9.5	82	20

ĐẦU NỐI

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		



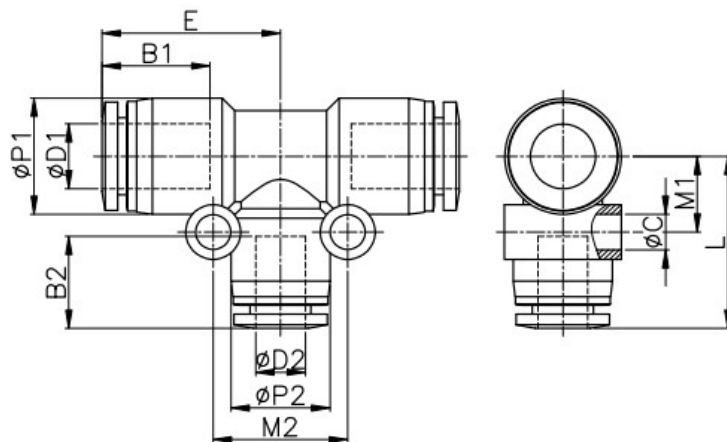
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	T	L1	L2	E	A	B	J	H(Hex)	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PHL04-01(2)	4	10.5	R 1/8	22.5	51.8	23.3	8	14.8	17.9	14	3.2	37	25
PHL04-02(2)	4	10.5	R 1/4	27.5	62.8	25.1	10	14.8	21.9	17	3.2	59	25
PHL04-03(2)	4	10.5	R 3/8	29	64.8	27	11	14.8	21.9	21	3.2	92	25
PHL04-04(2)	4	10.5	R 1/2	34.1	73.4	29	14	14.8	23.9	24	3.2	135	20
PHL06-01(2)	6	12.5	R 1/8	22.5	51.8	24.1	8	16.4	17.9	14	4	38	25
PHL06-02(2)	6	12.5	R 1/4	27.5	62.8	26	10	16.4	21.9	17	5	61	25
PHL06-03(2)	6	12.5	R 3/8	29	64.8	27.9	11	16.4	21.9	21	5	93	25
PHL06-04(2)	6	12.5	R 1/2	34.1	73.4	29.3	14	16.4	23.9	24	5	137	20
PHL08-01(2)	8	14.5	R 1/8	22.5	51.8	25.6	8	18.3	17.9	14	5	40	25
PHL08-02(2)	8	14.5	R 1/4	27.5	62.8	27.4	10	18.3	21.9	17	7	62	25
PHL08-03(2)	8	14.5	R 3/8	29	64.8	29.3	11	18.3	21.9	21	7	94	20
PHL08-04(2)	8	14.5	R 1/2	34.1	73.4	30.7	14	18.3	23.9	24	7	138	12
PHL10-01(2)	10	17.5	R 1/8	22.5	51.8	28.1	8	20.2	17.9	14	5	44	25
PHL10-02(2)	10	17.5	R 1/4	27.5	62.8	29.8	10	20.2	21.9	17	8	66	25
PHL10-03(2)	10	17.5	R 3/8	29	64.8	31.9	11	20.2	21.9	21	8	99	20
PHL10-04(2)	10	17.5	R 1/2	34.1	73.4	33.7	14	20.2	23.9	24	8	142	12
PHL12-02(2)	12	20.5	R 1/4	27.5	62.8	33	10	22.9	21.9	17	8	72	9
PHL12-03(2)	12	20.5	R 3/8	29	64.8	35.1	11	22.9	21.9	21	8	105	9
PHL12-04(2)	12	20.5	R 1/2	34.1	73.4	37.4	14	22.9	23.9	24	8	149	9

NỐI GIẢM NGÃ 3

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	

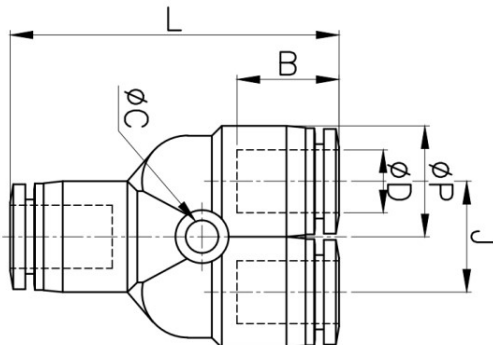


Đơn Vị: mm

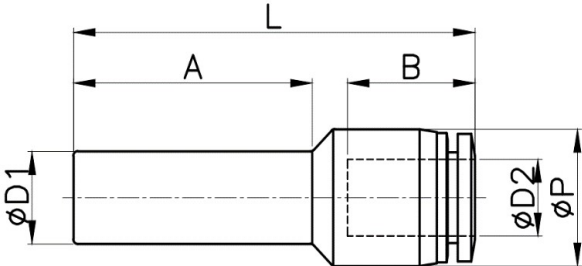
Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD1	ØD2	ØP1	ØP2	L	E	ØC	B1	B2	M1	M2	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PGT0604	6	4	12.5	10.4	19	20.8	3.3	16.4	14.8	7.9	13.8	3	9	50
PGT0804	8	4	14.8	10.5	20	21.6	4.5	18.3	14.8	9.7	15	3	11	50
PGT0806	8	6	14.8	12.5	21.9	22.6	4.5	18.3	16.4	9.7	17	5	12	50
PGT1006	10	6	17.5	12.5	23.1	24.8	4.3	20.2	16.4	10.9	16.8	5	16	50
PGT1008	10	8	17.5	14.5	24.8	24.8	4.3	20.2	18.3	10.9	18.8	6.5	16	50
PGT1208	12	8	20.5	14.5	25.8	28.1	4.3	22.9	18.3	12.4	18.8	7	23	25
PGT1210	12	10	20.5	17.5	27.4	28.1	4.3	22.9	20.2	12.4	21.9	8	25	25
PGT1610	16	10	25.5	17.5	30.1	30.8	5.3	24.1	19.7	15.9	22.8	8	41	15
PGT1612	16	12	25.5	20.5	32.6	32.3	5.3	24.1	22.9	15.9	25.8	10	45	15
PGT0406	4	6	10.5	12.5	20.3	18.8	4.3	14.8	16.4	7.4	16.8	3.4	6.7	50
PGT0608	6	8	12.5	14.8	22.7	20.3	4.3	16.4	18.1	8.4	19.1	5	9.5	50
PGT0810	8	10	14.5	17.5	25.4	22.8	4.3	18.4	20.3	9.4	21.4	6.8	13.3	50
PGT1012	10	12	17.5	20.5	29.2	25.3	4.3	20.3	23.1	10.9	24.8	8	20.1	25

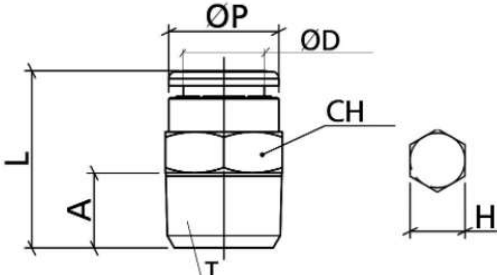
NỐI NGÃ 3

Thương hiệu		CDC			Xuất xứ		Hàn Quốc		
HÌNH ẢNH					BẢN VẼ				
									
Đơn Vị: mm							Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí		
Mã Hàng	ØD	ØP	L	J	ØC	B	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PY04	4	10.5	35.9	10.5	3.3	16	3	7	100
PY06	6	13	39.2	13	3.3	17.6	5	10	50
PY08	8	14.6	43.2	14.6	4.3	18.6	5	14	50
PY10	10	17.5	47.2	17.5	4.5	19.9	6	20	25
PY12	12	21	54.1	21	4.5	22.8	7	31	25
PY16	16	25.5	61.9	25.5	5.3	24.1	11	45.9	15

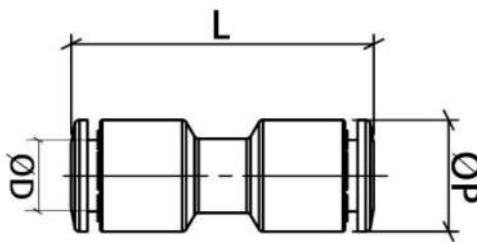
NỐI GIẢM THẲNG

Thương hiệu	CDC			Xuất xứ			Hàn Quốc		
HÌNH ẢNH					BẢN VẼ				
									
Đơn Vị: mm							Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí		
Mã Hàng	ØD1	ØD2	ØP	L	A	B	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PGJ0406	4	6	12.5	40	21	16.4	2.5	2.9	100
PGJ0604	6	4	10.5	37.7	21.8	14.8	3	3	100
PGJ0608	6	8	14.8	43.5	22.5	18.4	4	4.2	100
PGJ0804	8	4	10.5	39.7	24.8	14.8	3	4	100
PGJ0806	8	6	12.5	40	23.8	16.4	4.8	5	100
PGJ1006	10	6	12.5	44	28.8	16.4	4	6	50
PGJ1008	10	8	14.8	46.4	27.6	18.3	6.8	7	50
PGJ1206	12	6	12.5	50	30.5	16.4	5	6	50
PGJ1208	12	8	14.8	50.4	32.6	18.3	6	7	50
PGJ1210	12	10	17.5	52.9	31.2	20.2	8	8	50
PGJ1612	16	12	20.5	63.3	37.7	23.1	10	16	25

NỐI THẲNG REN ĐỒNG - MẠ NIKEN

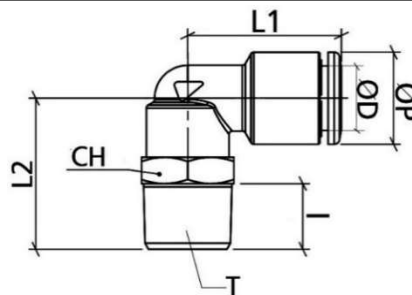
Thương hiệu		CDC		Xuất xứ		Hàn Quốc		
HÌNH ẢNH				BẢN VẼ				
								
Đơn Vị: mm						Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí		
Mã Hàng	ØD	T (Inch)	ØP	A	L	CH	H	Khối Lượng (g)
BPC04-R01	4	R1/8	10	8	18.5	10	3	7
BPC04-R02	4	R1/4	10	10	20	14	3	15
BPC06-R01	6	R1/8	12	8	21	12	4	9
BPC06-R02	6	R1/4	12	10	20	14	4	14
BPC08-R01	8	R1/8	14	8	26	14	5	15
BPC08-R02	8	R1/4	14	10	24	14	6	14
BPC08-R03	8	R3/8	14	11	22	17	6	24
BPC10-R02	10	R1/4	16	10	31	16	6	22
BPC10-R03	10	R3/8	16	11	26	17	8	23
BPC10-R04	10	R1/2	16	14	26.5	22	8	45
BPC12-R02	12	R1/4	19	10	33	19	6	21
BPC12-R03	12	R3/8	19	11	29.5	19	10	27
BPC12-R04	12	R1/2	19	14	27	22	10	44.5

NỐI THẲNG ĐỒNG - MẠ NIKEN

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc	
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ		
				
Đơn Vị: mm		Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí		
Mã Hàng	ØD	ØP	L	Khối Lượng (g)
BUC04	4	10	29	9
BUC06	6	12	32	12
BUC08	8	14	35.5	16
BUC10	10	16	39.5	21
BUC12	12	19	44	37

NỐI CONG REN NGOÀI ĐỒNG - MẠ NIKEN

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	



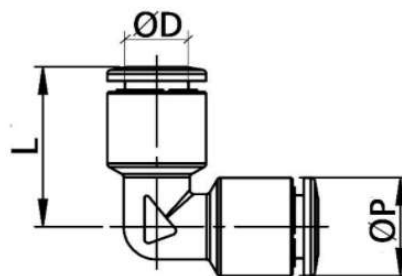
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	T	ØP	I	L1	L2	CH	K.lg(g)
BPL04-R01	4	R1/8	10	8	19.5	20.5	13	20
BPL04-R02	4	R1/4	10	10	19.5	23	14	23
BPL06-R01	6	R1/8	12	8	21	20.5	13	20
BPL06-R02	6	R1/4	12	10	21	23	14	24
BPL08-R01	8	R1/8	14	8	23	20.5	13	22
BPL08-R02	8	R1/4	14	10	23	23	14	26
BPL08-R03	8	R3/8	14	11	23	24.5	17	32
BPL10-R02	10	R1/4	16	10	26	25.5	16	41
BPL10-R03	10	R3/8	16	11	26	27	17	45
BPL10-R04	10	R1/2	16	14	26	30	22	59
BPL12-R02	12	R1/4	19	10	31	28	20	56
BPL12-R03	12	R3/8	19	11	31	28.5	20	59
BPL12-R04	12	R1/2	19	14	31	31.5	22	70

NỐI CONG ĐỒNG - MẠ NIKEN

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	



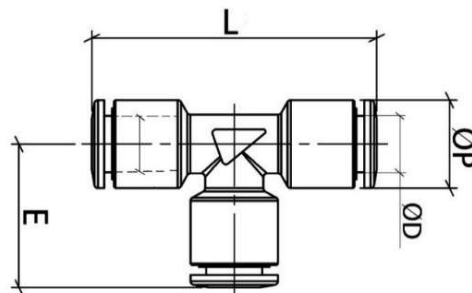
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	L	K.lg(g)
BUL04	4	10	18	12
BUL06	6	12	19.5	14
BUL08	8	14	22.5	20
BUL10	10	16	25.5	26
BUL12	12	19	29	49

NỐI NGÁ 3 ĐỒNG - MẠ NIKEN

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	



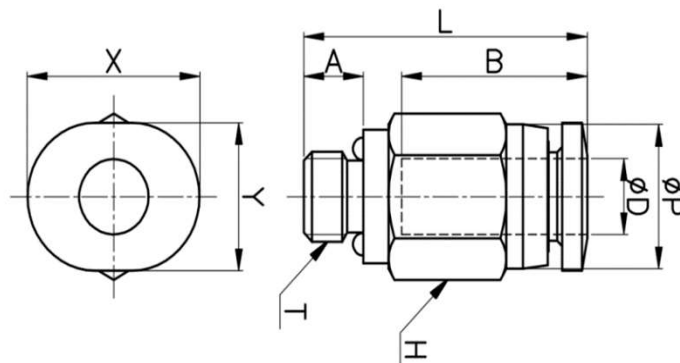
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	E	L	K.lg(g)
BUT04	4	10	18	36	17
BUT06	6	12	19.5	39	20
BUT08	8	14	22.5	45	30
BUT10	10	16	25.5	51	37
BUT12	12	19	29	58	68

ĐẦU NỐI KHÍ THẲNG - CÓ REN THÂN NHỎ

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	



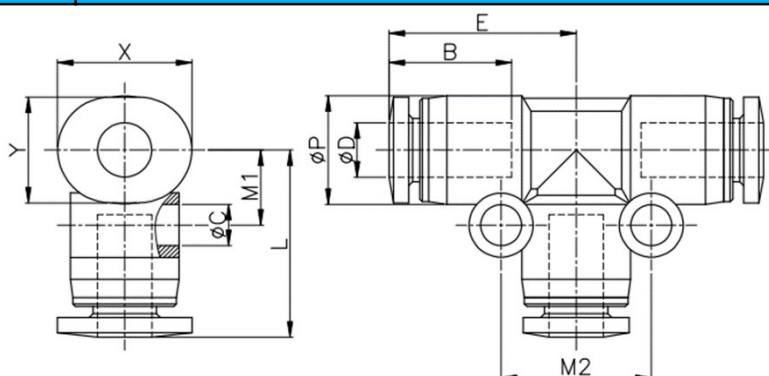
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	T	L	A	B	H(Hex)	X	Y	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PC-C03-M3	3	7	M3x0.5p	16.1	3	11.2	7	9.2	7.2	1.5	3	100
PC-C03-M5	3	7.2	M5x0.8p	16.3	3.6	11.2	8	9.2	7.2	2	4	100
PC-C03-M6	3	7.2	M6x1.0p	16.7	4.1	11.2	8	9.2	7.2	2	4	100
PC-C03-01	3	7.2	R 1/8	16.9	8	11.2	10	9.2	7.2	2	5	100
PC-C04-M3	4	8	M3x0.5p	16.8	3	11.7	8	10.4	8.2	1.5	4	100
PC-C04-M5	4	8	M5x0.8p	17.1	3.6	11.7	8	10.4	8.2	2.5	4	100
PC-C04-M6	4	8	M6x1.0p	17.7	4.1	11.7	8	10.4	8.2	3	4	100
PC-C04-01	4	8	R 1/8	16.7	8	11.7	10	10.4	8.2	3	6	100
PC-C06-M5	6	10	M5x0.8p	18.6	3.6	12.7	10	12.4	10.2	2.5	5	100
PC-C06-M6	6	10	M6x1.0p	18.9	4.1	12.7	10	12.4	10.2	3	6	100
PC-C06-01	6	10	R 1/8	18.9	8	12.7	10	12.4	10.2	5	7	100

ĐẦU NỐI KHÍ NGÃ 3 THÂN NHỎ

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	

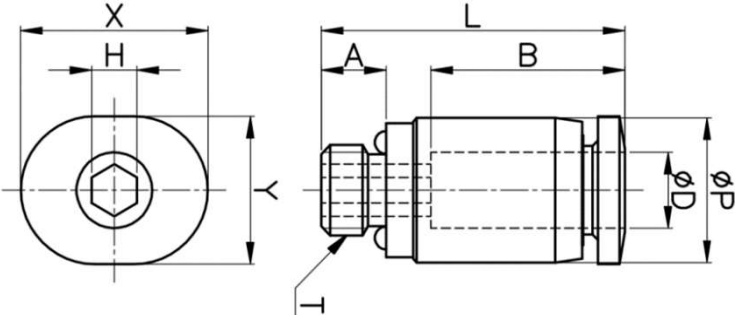


Đơn Vị: mm

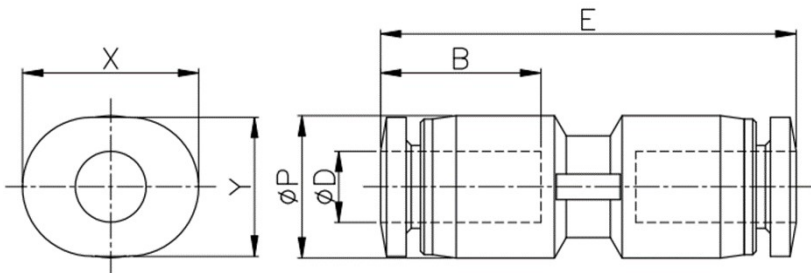
Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	L	E	ØC	B	M1	M2	X	Y	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PUT-C03	3	7.5	13.5	13.5	3.2	11.3	5.4	10.7	9.2	7.2	2.4	3	100
PUT-C04	4	8.4	14.5	14.5	3.2	11.8	5.8	11.6	10.4	8.2	3	3	100
PUT-C06	6	10.6	16.5	16.5	3.2	12.8	6.9	13.8	12.4	10.2	4	6	

ĐẦU NỐI KHÍ TRÒN THÂN NHỎ

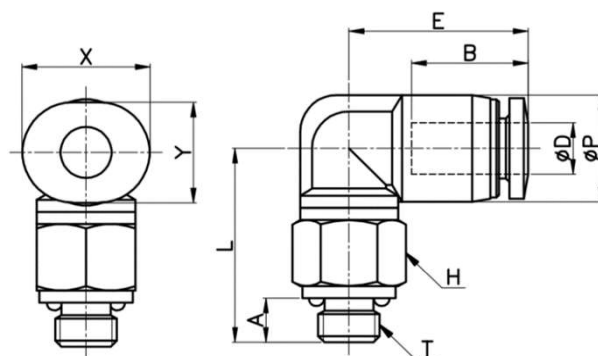
Thương hiệu	CDC				Xuất xứ				Hàn Quốc			
HÌNH ẢNH								BẢN VẼ				
												
Đơn Vị: mm								Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí				
Mã Hàng	ØD	ØP	T	L	A	B	H(Hex)	X	Y	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
POC-C03-M3	3	7	M3x0.5p	16.1	3	11.2	1.5	9.2	7.2	1.5	2	100
POC-C03-M5	3	7	M5x0.8p	16.3	3.6	11.2	2	9.2	7.2	2	2	100
POC-C03-M6	3	8	M6x1.0p	16.7	4.1	11.2	2	9.2	7.2	2	4	100
POC-C04-M3	4	8	M3x0.5p	16.8	3	11.7	1.5	10.4	8.2	1.5	3	100
POC-C04-M5	4	8	M5x0.8p	16.9	3.6	11.7	2.5	10.4	8.2	2.5	4	100
POC-C04-M6	4	8	M6x1.0p	17.2	4.1	11.7	3	10.4	8.2	3	4	100
POC-C04-01	4	10	R 1/8	15.7	8	11.7	3	10.4	8.2	3	5	100
POC-C06-M5	6	10	M5x0.8p	18.6	3.6	12.7	2.5	12.4	10.2	2.5	5	100
POC-C06-M6	6	10	M6x1.0p	18.6	4.1	12.7	3	12.4	10.2	3	5	100
POC-C06-01	6	10	R 1/8	18.9	8	12.7	4	12.4	10.2	4	6	100

ĐẦU NỐI KHÍ THẲNG THÂN NHỎ

Thương hiệu	CDC		Xuất xứ		Hàn Quốc				
HÌNH ẢNH			BẢN VẼ						
									
Đơn Vị: mm			Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí						
Mã Hàng	ØD	ØP	E	B	X	Y	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PUC-C03	3	7.5	23.6	11.3	9.2	7.2	2.4	3	100
PUC-C04	4	8.4	24.5	11.8	10.4	8.2	3	3	100
PUC-C06	6	10.6	26.6	12.8	12.4	10.2	4	3	100

ĐẦU NỐI KHÍ CONG THÂN NHỎ

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	



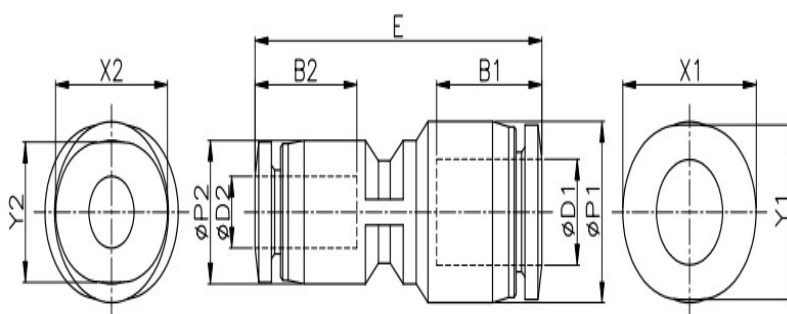
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	T	L	E	A	B	H(Hex)	X	Y	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PL-C03-M3	3	7.6	M3x0.5p	14.7	13.5	3	11.3	8	9.2	7.2	1.5	4	100
PL-C03-M5	3	7.6	M5x0.8p	15.3	13.5	3.6	11.3	8	9.2	7.2	2.5	4	100
PL-C03-M6	3	7.6	M6x1.0p	15.8	13.5	4.1	11.3	8	9.2	7.2	2.5	4	100
PL-C04-M3	4	8.7	M3x0.5p	15.3	14.6	3	11.8	8	10.4	8.2	1.5	4	100
PL-C04-M5	4	8.7	M5x0.8p	15.9	14.6	3.6	11.8	8	10.4	8.2	2.5	4	100
PL-C04-M6	4	8.7	M6x1.0p	16.4	14.6	4.1	11.8	8	10.4	8.2	3	4	100
PL-C04-01	4	8.7	R 1/8	16.4	14.6	8	11.8	10	10.4	8.2	3	7	100
PL-C06-M5	6	10.8	M5x0.8p	16.9	15.5	3.6	12.8	8	12.4	10.2	2.5	4	100
PL-C06-M6	6	10.8	M6x1.0p	17.4	15.5	4.1	12.8	8	12.4	10.2	3	5	100
PL-C06-01	6	10.8	R 1/8	17.4	15.5	8	12.8	10	12.4	10.2	3	7	100

ĐẦU NỐI GIẢM THÂN NHỎ

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	

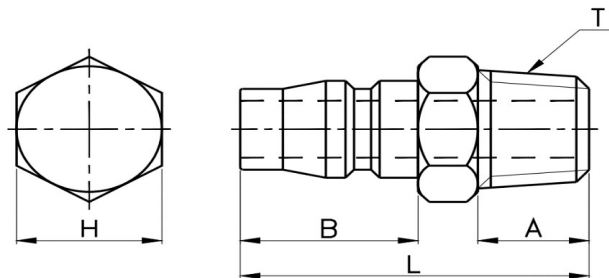


Đơn Vị: mm

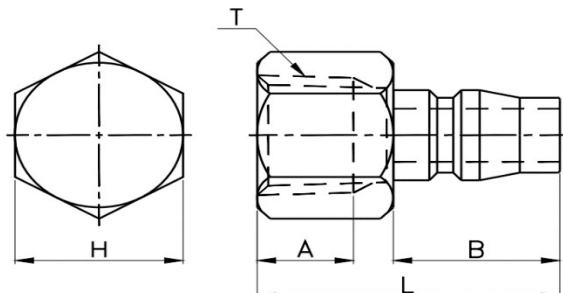
Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD1	ØD2	ØP1	ØP2	E	B1	B2	X1	Y1	X2	Y2	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
PG-C04-03	4	3	8.4	7.5	24.1	11.8	11.3	10.4	8.2	9.2	7.2	2.4	3	100
PG-C06-03	6	3	10.6	7.5	26.1	12.8	11.3	12.4	10.2	9.2	7.2	2.5	3	100
PG-C06-04	6	4	10.6	8.4	26.6	12.8	11.8	12.4	10.2	10.4	8.2	3	3	100

ĐẦU NỐI KHÍ - NHANH

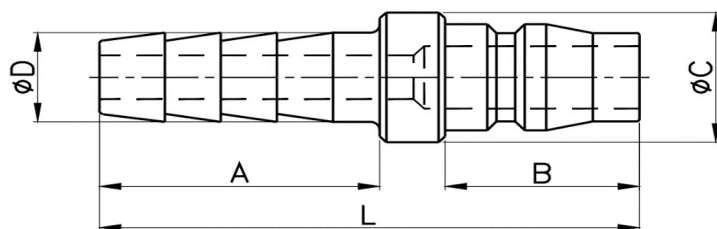
Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc				
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ					
							
Đơn Vị: mm		Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí					
Mã Hàng	T	L	A	B	H(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
PM20	R 1/4	40	13.5	20.5	14	23	100
PM30	R 3/8	42	14.5	20.5	17	36	50
PM40	R 1/2	42.5	15	20.5	21	43	50
PM400	R 1/2	50.9	16	23.9	22	72.3	25
PM600	R 3/4	55.9	18	23.9	30	128.5	25
PM800	R 1	61.4	23	23.9	35	201.4	16

ĐẦU NỐI KHÍ - NHANH

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc				
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ					
							
Đơn Vị: mm		Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí					
Mã Hàng	ØC	ØD	L	A	B	K.lg(g)	Cái/hộp
PH20	15	9	54.5	27	20.5	24	100
PH30	15	11	56.5	29	20.5	29	100
PH40	17	14.5	59.5	33	20.5	47	50
PH400	22	15	65.9	32	23.9	69	25
PH600	28	21	76.9	43	23.9	122.6	25
PH800	32	27	80.9	47	23.9	156.1	12

ĐẦU NỐI KHÍ - NHANH

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	



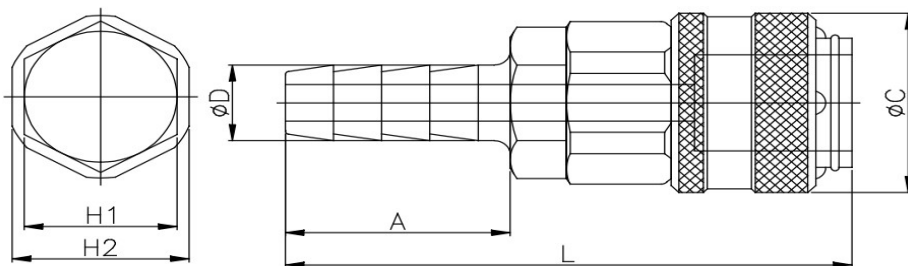
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØC	ØD	L	A	B	K.lg(g)	Cái/hộp
PH20	15	9	54.5	27	20.5	24	100
PH30	15	11	56.5	29	20.5	29	100
PH40	17	14.5	59.5	33	20.5	47	50
PH400	22	15	65.9	32	23.9	69	25
PH600	28	21	76.9	43	23.9	122.6	25
PH800	32	27	80.9	47	23.9	156.1	12

ĐẦU NỐI KHÍ - NHANH

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	



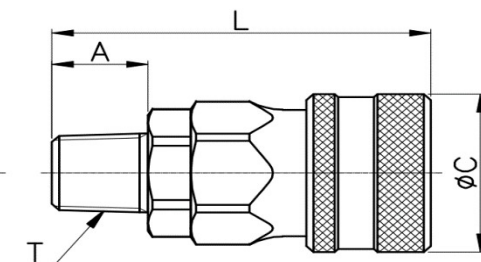
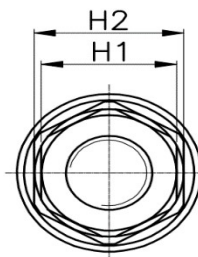
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØC	ØD	L	A	H1(Hex)	H2(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
OSH20	26	9	67.5	27	19	21	96	25
OSH30	26	11	69.5	29	19	21	99	25
OSH40	26	14.5	73.5	33	19	21	113	25

ĐẦU NỐI KHÍ - NHANH

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		

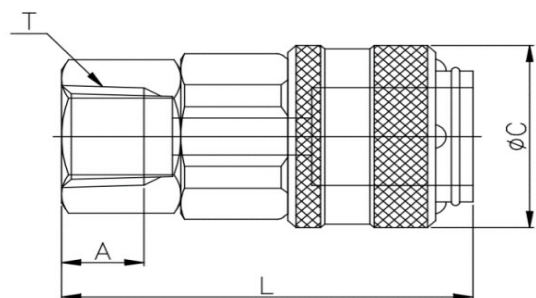
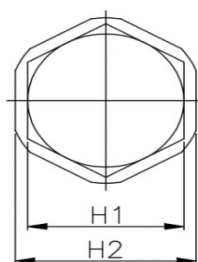


Đơn Vị: mm

						Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí		
Mã Hàng	ØC	T	L	A	H1(Hex)	H2(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
SM20	26	R 1/4	54	13.5	19	21	97	25
SM30	26	R 3/8	55.5	14	19	21	98	25
SM40	26	R 1/2	58	15.5	21	21	109	25
SM400	35	R 1/2	63.1	16	30	32	211.2	12
SM600	35	R 3/4	65.1	8	30	32	232.4	12
SM800	35	R 1	70.1	23	35	32	272.6	12

ĐẦU NỐI KHÍ - NHANH

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		

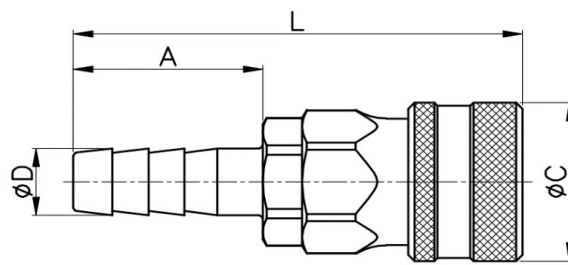
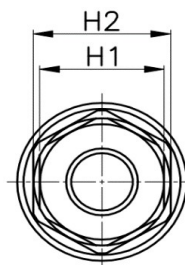


Đơn Vị: mm

						Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí		
Mã Hàng	ØC	T	L	A	H1(Hex)	H2(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
OSF20	26	R 1/4	52	15.5	19	21	105	25
OSF30	26	R 3/8	52.5	14	21	21	102	25
OSF40	26	R 1/2	54.5	17	25	21	118	25

ĐẦU NỐI KHÍ - NHANH

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	

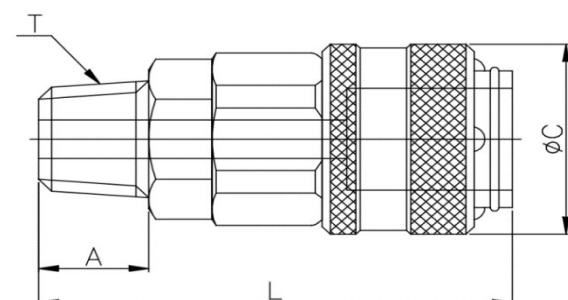
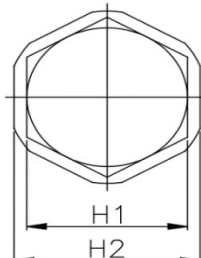


Đơn Vị: mm

						Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí		
Mã Hàng	ØC	ØD	L	A	H1(Hex)	H2(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
SH20	26	9	67.5	27	19	21	96	25
SH30	26	11	69.5	29	19	21	99	25
SH40	26	14.5	73.5	33	19	21	113	25
SH400	35	15	83.1	36	30	32	219	12
SH600	35	21	92.1	45	30	32	243.6	12
SH800	35	27	102.1	55	30	32	312	12

ĐẦU NỐI KHÍ - NHANH

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	

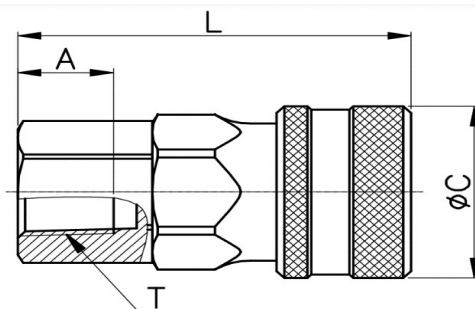
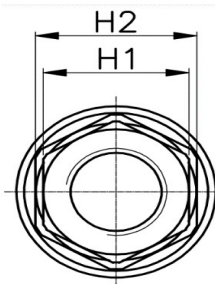


Đơn Vị: mm

						Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí		
Mã Hàng	ØC	T	L	A	H1(Hex)	H2(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
OSM20	26	R 1/4	54	13.5	19	21	97	25
OSM30	26	R 3/8	55.5	14	19	21	98	25
OSM40	26	R 1/2	58	15.5	21	21	109	25

ĐẦU NỐI KHÍ - NHANH

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	



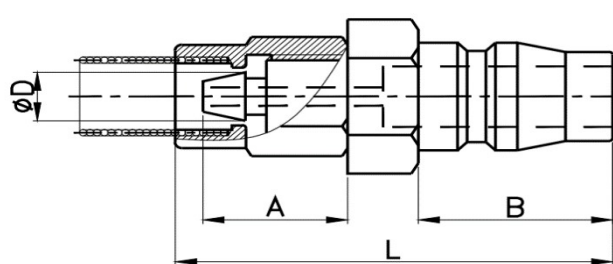
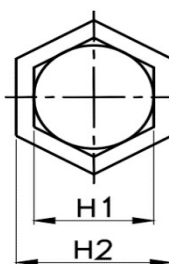
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØC	T	L	A	H1(Hex)	H2(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
SF20	26	Rc 1/4	52	15.5	19	21	105	25
SF30	26	Rc 3/8	52.5	14	21	21	102	25
SF40	26	Rc 1/2	54.5	17	25	21	118	25
SF400	35	Rc 1/2	57.1	14	30	32	221.5	12
SF600	35	Rc 3/4	61.1	16	35	32	257.4	12
SF800	35	Rc 1	68.1	21	41	32	329	8

ĐẦU NỐI KHÍ - NHANH

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	

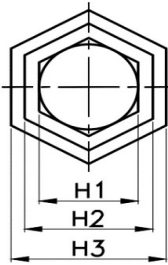
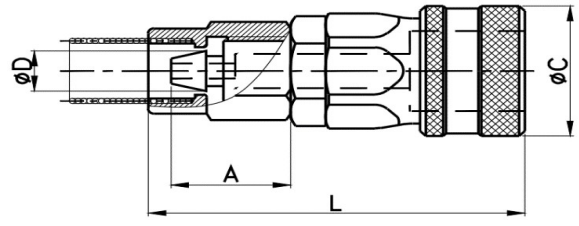


Đơn Vị: mm

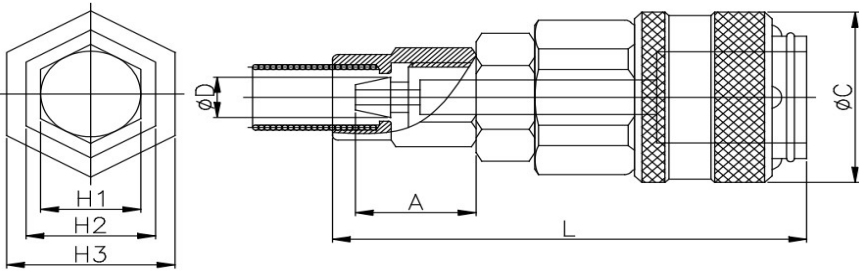
Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	L	A	B	H1(Hex)	H2(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
PN08	6.7	43	14	20.5	14	15	34	50
PN10	8.4	47	16	20.5	14	16	51	40
PN12	10.2	52	19	20.5	19	19	59	30

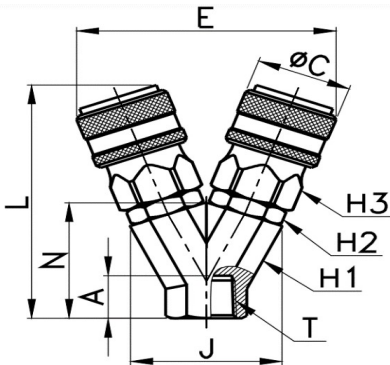
ĐẦU NỐI KHÍ - NHANH

Thương hiệu		CDC			Xuất xứ			Hàn Quốc		
HÌNH ẢNH					BẢN VẼ					
										
Đơn Vị: mm					Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí					
Mã Hàng	ØC	ØD	L	A	H1(Hex)	H2(Hex)	H3(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp	
SN08	26	6.7	57.5	14	15	19	21	94	25	
SN10	26	8.4	61.5	16	16	19	21	100	20	
SN12	26	10.2	66	19	19	19	21	110	15	

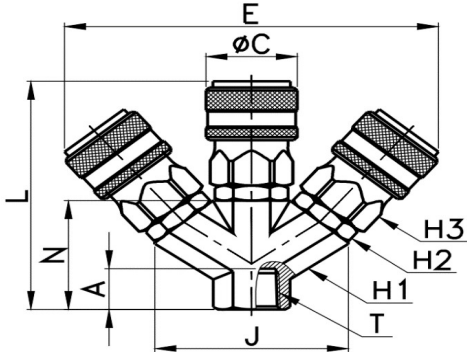
ĐẦU NỐI KHÍ - NHANH

Thương hiệu	CDC					Xuất xứ		Hàn Quốc	
HÌNH ẢNH						BẢN VẼ			
									
Đơn Vị: mm						Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí			
Mã Hàng	ØC	ØD	L	A	H1(Hex)	H2(Hex)	H3(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
OSN08	26	6.7	57.5	14	15	19	21	105	25
OSN10	26	8.4	61.5	16	16	19	21	116	20
OSN12	26	10.2	66	19	19	19	21	126	15

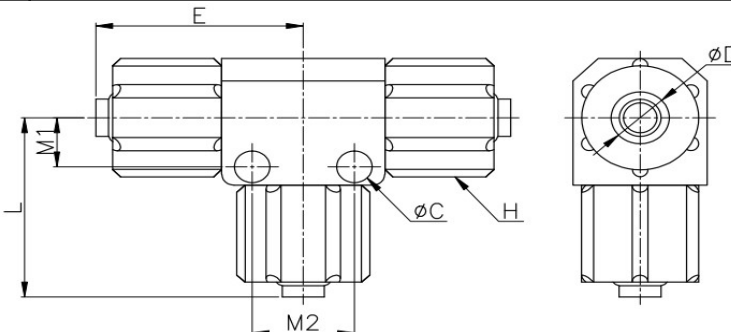
ĐẦU NỐI KHÍ CHIA 2 NGÃ

Thương hiệu	CDC				Xuất xứ				Hàn Quốc			
HÌNH ẢNH					BẢN VẼ							
												
Đơn Vị: mm									Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí			
Mã Hàng	ØC	T	L	E	A	N	J	H1(Hex)	H2(Hex)	H3(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
LC2A	26	Rc 1/4	73	72.5	12	36.5	39.5	19	18	21	227	10
OLC2A	26.2	Rc1/4	75	68	12	36.5	39.5	19	19	22	228.3	10

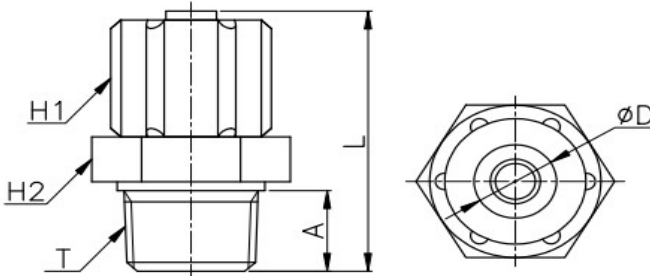
ĐẦU NỐI KHÍ CHIA 3 NGÃ

Thương hiệu		CDC		Xuất xứ		Hàn Quốc						
HÌNH ẢNH				BẢN VẼ								
												
Đơn Vị: mm								Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí				
Mã Hàng	ØC	T	L	E	A	N	J	H1(Hex)	H2(Hex)	H3(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
LC3A	26	Rc 1/4	75	103.5	12	36	52.5	19	18	21	322	8
OLC3A	26.2	Rc1/4	80	107	12	36	52.5	19	19	22	338.7	8

ĐẦU NỐI NHỰA NGÃ 3 - CÓ REN

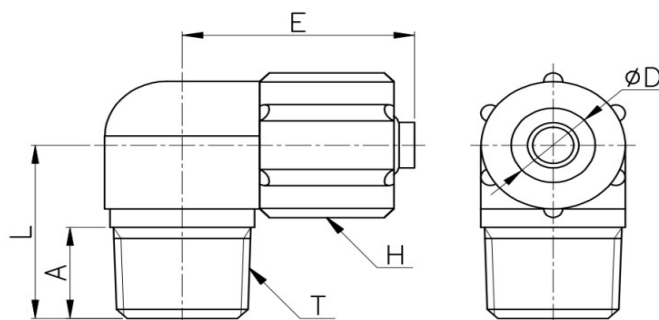
Thương hiệu	CDC			Xuất xứ			Hàn Quốc		
HÌNH ẢNH				BẢN VẼ					
									
Đơn Vị: mm				Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí					
Mã Hàng	ØD	L	E	C	M1	M2	H(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
FCK04	4	22.5	36	2.6	5.6	9	10	4	100
FCK06	6	31.1	48.3	4.3	5.7	11.2	12	11	50
FCK08	8	32	49.5	4.3	6.6	12.2	14	14	50
FCK10	10	40	54	4.3	8.3	13.4	17	24	25
FCK12	12	47.7	68	4.3	9.3	13.7	19	26	20

ĐẦU NỐI NHỰA THẲNG

Thương hiệu		CDC			Xuất xứ		Hàn Quốc	
HÌNH ẢNH					BẢN VẼ			
								
Đơn Vị: mm						Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí		
Mã Hàng	ØD	T	L	A	H1(Hex)	H2(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
CK04-01	4	R 1/8	24.5	8	10	12	2	100
CK06-01	6	R 1/8	28.5	7	12	13	3	100
CK06-02	6	R 1/4	30.5	9	12	15	4	100
CK08-01	8	R 1/8	30	9	14	14	5	100
CK08-02	8	R 1/4	29	9	14	17	5	100
CK08-03	8	R 3/8	31.7	10.2	14	19	6	100
CK10-02	10	R 1/4	33.4	9.2	17	17	7	100
CK10-03	10	R 3/8	34.9	10.2	17	19	7	50
CK12-02	12	R 1/4	39	9.2	19	17	9	50
CK12-03	12	R 3/8	41.2	10.2	19	19	9	50
CK12-04	12	R 1/2	45	15	19	22	13	25

ĐẦU NỐI NHỰA CONG

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	

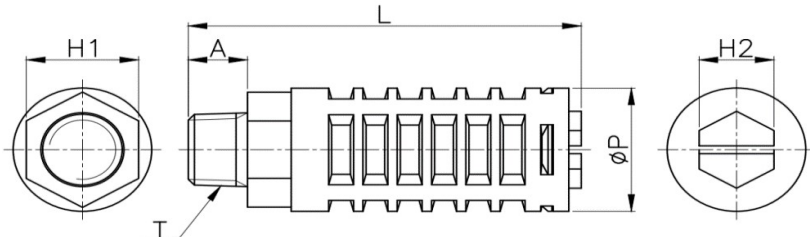


Đơn Vị: mm

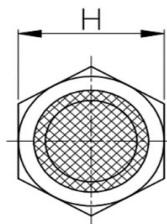
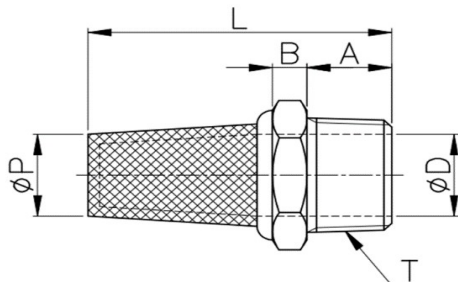
Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí

Mã Hàng	ØD	T	L	E	A	H(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
GCK04-01	4	R 1/8	21	21	8	12	3	100
GCK06-01	6	R 1/8	24.5	27	8.5	12	5	100
GCK06-02	6	R 1/4	25.3	31	9	12	7	100
GCK08-01	8	R 1/8	24	27	8	14	6	100
GCK08-02	8	R 1/4	26	30	10	14	8	100
GCK08-03	8	R 3/8	27.5	32.5	10.2	14	10	50
GCK10-02	10	R 1/4	30	32	12	17	10	50
GCK10-03	10	R 3/8	31	37.9	12	17	12	50
GCK12-02	12	R 1/4	32	41.5	11	19	14	50
GCK12-03	12	R 3/8	34	41.5	12	19	16	50
GCK12-04	12	R 1/2	39	45	15	19	19	25

GIẢM THANH NHỰA

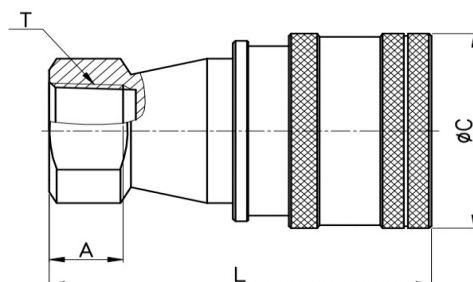
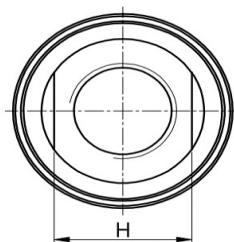
Thương hiệu	CDC		Xuất xứ		Hàn Quốc		
HÌNH ẢNH			BẢN VẼ				
							
Đơn Vị: mm						Ứng Dụng: Giảm Thanh Khí Nén	
Mã Hàng	ØP	T	L	A	H1(Hex)	K.lg(g)	Vật Liệu
ST01	10.5	R 1/8	35.3	8	-	1.9	Nhựa
ST02	22.2	R 1/4	63	9.5	18	14.1	
ST03	25	R 3/8	83.2	13.7	21	22.2	
ST04	30	R 1/2	85.2	15.5	26	31.1	
ST06	45	R 3/4	101	16.8	33	63.7	
ST08	45	R 1	101	16.8	33	65.4	
STM02	15	R 1/4	45	7.6	-	4.4	
STM03	22	R 3/8	63.7	10	18	16.1	

GIẢM THANH ĐỒNG

Thương hiệu	CDC		Xuất xứ		Hàn Quốc		
HÌNH ẢNH			BẢN VẼ				
							
Đơn Vị: mm					Ứng Dụng: Giảm Thanh Khí Nén		
Mã Hàng	ØP	T	L	A	H(Hex)	K.lg(g)	Vật Liệu
STBM5	7	M5*0.8P	18	4	7	3	Đồng
STB01	8	R 1/8	23.5	6.5	11	8	
STB02	11.5	R 1/4	33	8.5	16	14	
STB03	13	R 3/8	38	9	19	24	
STB04	16	R 1/2	43	12.5	22	35	
STB06	18	R 3/4	52	15	28	46	
STB08	24	R 1	82	19	35	128	

KHỚP NỐI ỐNG DẦU, NƯỚC, KHÍ

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	



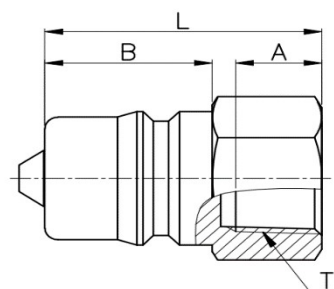
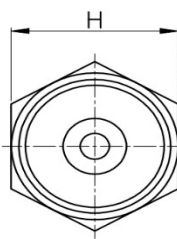
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Không Khí, Nước, Xăng, Dầu, Hơi Nước

Mã Hàng	ØC	T	L	A	H(Hex)	K.lg(g)	Vật Liệu
SP-S01	24	Rc 1/8	47.9	8.5	2Hex14xØ18	90	Đồng Thau
SP-S02	28	Rc 1/4	58.2	11	2Hex19xØ22	141	
SP-S03	34.8	Rc 3/8	64.9	12	2Hex22xØ26	223	
SP-S04	43.2	Rc 1/2	75	15	2Hex27xØ32	408	
SP-S06	53.3	Rc 3/4	90.4	16	2Hex33xØ40	685	
SP-S08	62.4	Rc 1	105.1	20	2Hex41xØ48	1062	

KHỚP NỐI ỐNG DẦU, NƯỚC, KHÍ

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	

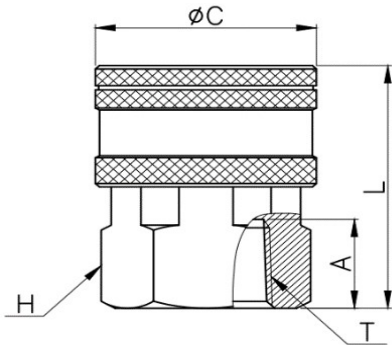


Đơn Vị: mm

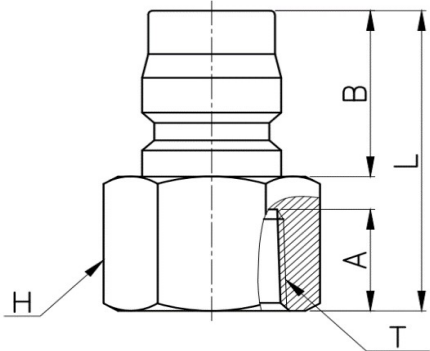
Ứng Dụng: Không Khí, Nước, Xăng, Dầu, Hơi Nước

Mã Hàng	T	L	B	A	H(Hex)	K.lg(g)	Vật Liệu
SP-P01	Rc 1/8	28.7	19	8.5	14	21	Đồng Thau
SP-P02	Rc 1/4	36	22	11	17	38	
SP-P03	Rc 3/8	39.7	25.4	12	21	68	
SP-P04	Rc 1/2	46.5	28.1	15	27	126	
SP-P06	Rc 3/4	54.2	36.2	16	35	229	
SP-P08	Rc 1	64	40.5	20	41	348	

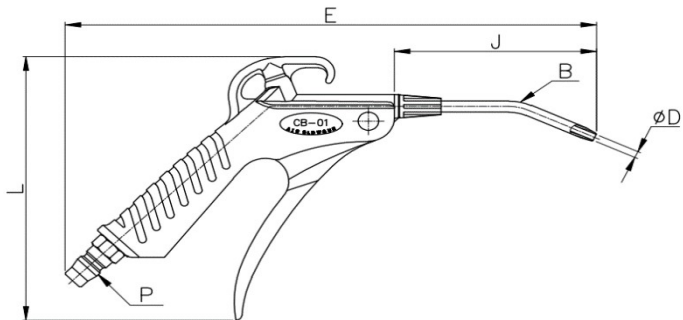
KHỚP NỐI NHANH ỐNG NƯỚC

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc				
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ					
							
Đơn Vị: mm		Ứng Dụng: Không Khí, Nước, Xăng, Dầu, Hơi Nước					
Mã Hàng	ØC	T	L	A	H(Hex)	K.lg(g)	Vật Liệu
TSP-01TS	17.5	Rc 1/8	27	8.5	14	26.9	Đồng Thau
TSP-02TS	24	Rc 1/4	32	11	19	61.4	
TSP-03TS	28	Rc 3/8	35	12	23	89	
TSP-04TS	35	Rc 1/2	42	15	29	162.8	
TSP-06TS	45	Rc 3/4	48	16	38	323.3	

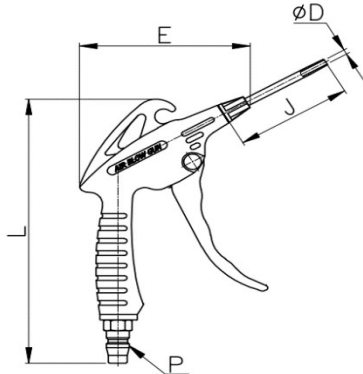
KHỚP NỐI NHANH ỐNG NƯỚC

Thương hiệu	CDC			Xuất xứ	Hàn Quốc		
HÌNH ẢNH				BẢN VẼ			
							
Đơn Vị: mm				Ứng Dụng: Không Khí, Nước, Xăng, Dầu, Hơi Nước			
Mã Hàng	T	L	B	A	H(Hex)	K.lg(g)	Vật Liệu
TSP-01TP	Rc 1/8	26	15.5	8.5	14	15	Đồng Thau
TSP-02TP	Rc 1/4	34	18	11	17	30.6	
TSP-03TP	Rc 3/8	38	21	12	21	47.1	
TSP-04TP	Rc 1/2	45	24	15	29	113.6	
TSP-06TP	Rc 3/4	21	28	16	35	173.8	
TSP-08TP	Rc 1	60	36	20	41	272.9	

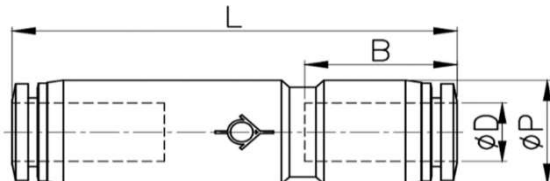
SÚNG XỊT HƠI

Thương hiệu		CDC		Xuất xứ		Hàn Quốc		
HÌNH ẢNH				BẢN VẼ				
								
Đơn Vị: mm						Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí		
Mã Hàng	P	ØD	L	E	J	B	K.lg(g)	Vật Liệu
CB01-100	PM20	3.5	143.6	258.2	100	Uốn Cong	141	Nhựa
CB01-200	PM20	3.5	143.6	358.2	200	Thẳng	155	
CB01-300	PM20	3.5	143.6	458.2	300	Thẳng	170	

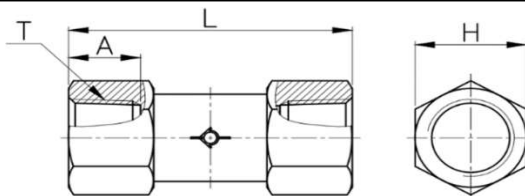
SÚNG XỊT HƠI

Thương hiệu		CDC		Xuất xứ		Hàn Quốc	
HÌNH ẢNH				BẢN VẼ			
							
Đơn Vị: mm						Ứng Dụng: Chỉ Dùng Cho Khí	
Mã Hàng	P	ØD	L	E	J	K.lg(g)	Vật Liệu
CA0050	PM20	3	169.9	96.8	50	116	Nhựa
CA0100	PM20	3	169.9	96.8	100	129	
CA0200	PM20	3	169.9	96.8	200	136	
CA0300	PM20	3	169.9	96.8	300	151	

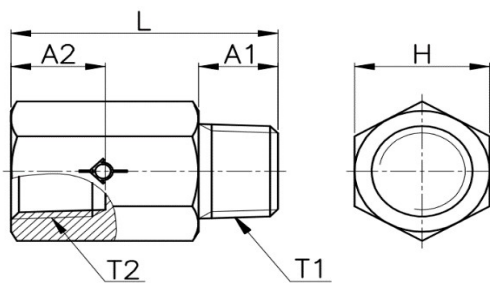
VAN 1 CHIỀU ỐNG

Thương hiệu	CDC			Xuất xứ	Hàn Quốc	
HÌNH ẢNH				BẢN VẼ		
						
Đơn Vị: mm				Ứng Dụng: Duy Trì Luồng Khí Một Chiều		
Mã Hàng	ØD	ØP	L	B	K.lg(g)	Cái/hộp
CVPU04	4	10.5	41.9	14.8	4.9	100
CVPU06	6	12.5	47.4	16.4	8.2	50
CVPU08	8	14.8	55.5	18.3	12.9	50

VAN 1 CHIỀU REN TRONG

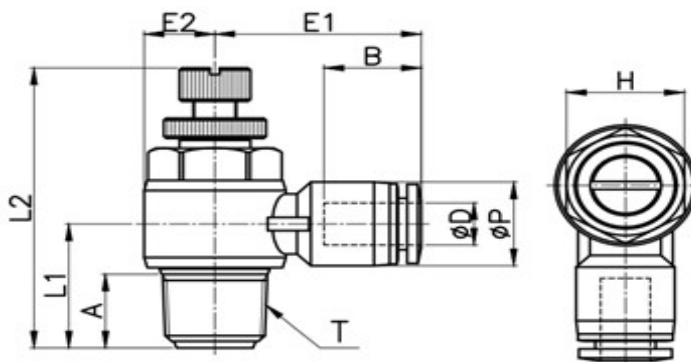
Thương hiệu		CDC		Xuất xứ		Hàn Quốc	
HÌNH ẢNH				BẢN VẼ			
							
Đơn Vị: mm				Ứng Dụng: Duy Trì Luồng Khí Một Chiều			
Mã Hàng	T	L	A	H(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp	
CVFF01-01	Rc 1/8	35.6	9	12	20	100	
CVFF02-02	Rc 1/4	43.3	11	17	49.2	50	
CVFF03-03	Rc 3/8	53.2	12	22	93.9	25	
CVFF04-04	Rc 1/2	60.5	14	24	113.7	25	

VAN 1 CHIỀU REN TRONG-NGOÀI

Thương hiệu		CDC		Xuất xứ		Hàn Quốc		
HÌNH ẢNH				BẢN VẼ				
								
Đơn Vị: mm				Ứng Dụng: Duy Trì Luồng Khí Một Chiều				
Mã Hàng	T1	T2	L	A1	A2	H(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
CVPF01-01	R 1/8	Rc 1/8	27.6	8	8.5	12	16	100
CVPF02-02	R 1/4	Rc 1/4	33.6	10	11	17	38	50
CVPF03-03	R 3/8	Rc 3/8	53.3	12	13	22	107	25
CVPF04-04	R 1/2	Rc 1/2	61.5	14	15	24	131	25

VAN TIẾT LƯU

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	

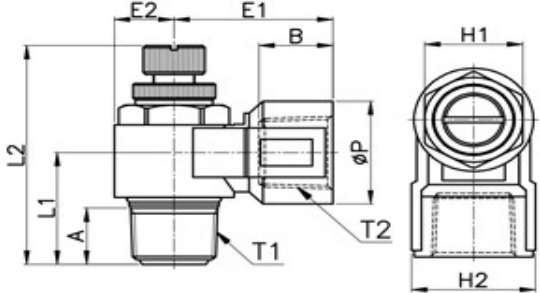


Đơn Vị: mm

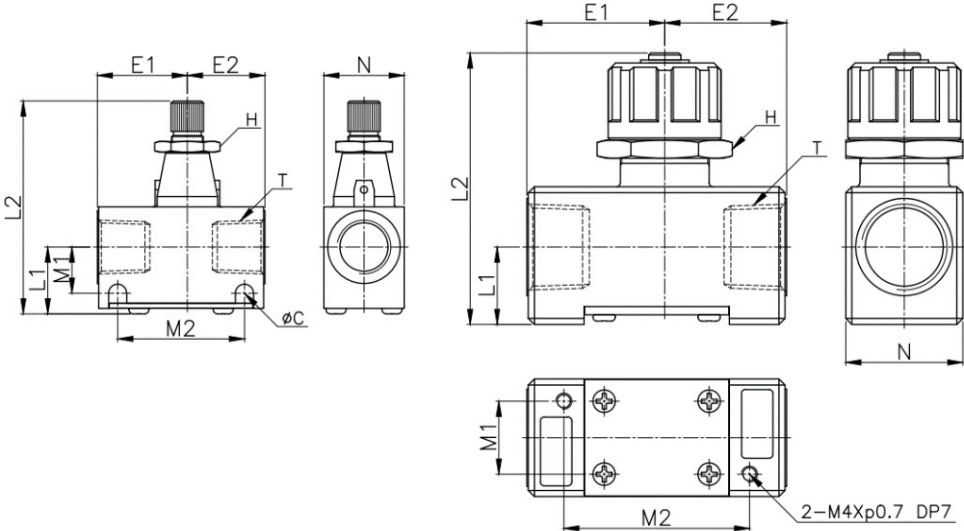
Ứng Dụng: Điều chỉnh Lưu Lượng Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	T	L1	L2/MIN	L2/MAX	E1	E2	A	B	H(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp
NSC03-M5	3	7.8	M5x0.8p	9.6	27.1	29.1	16.5	5	3.6	11.3	8	8	50
NSC04-M3	4	10.3	M3x0.5p	10.3	27.1	29.1	20.2	5	3	14.8	8	8.2	50
NSC04-M5	4	10.3	M5x0.8p	10.3	27.1	29.1	20.2	5	3.6	14.8	8	9	50
NSC04-01	4	10.5	R 1/8	15.1	35.5	40.7	23.3	7	8.2	15.3	11	20	50
NSC04-02	4	10.5	R 1/4	18.5	40.3	46.6	25.3	9	11	15.3	15	36	50
NSC06-M5	6	12.5	M5x0.8p	11.4	27.1	29.1	22.7	5	3.6	16.4	8	10	50
NSC06-01	6	12.5	R 1/8	15.1	35.5	40.7	24.2	7	8.2	16.4	11	21	50
NSC06-02	6	12.5	R 1/4	18.4	40.3	46.6	26.2	9	11	16.4	15	37	50
NSC06-03	6	12.5	R 3/8	21.9	46.9	54.9	27.7	11	12.2	16.4	19	70	25
NSC06-04	6	12.5	R 1/2	26.5	54	60.1	30.8	14	16.5	16.4	24	108	20
NSC08-01	8	14.5	R 1/8	16.2	35.5	40.7	26	7	8.2	18.3	11	22	50
NSC08-02	8	14.5	R 1/4	19.3	40.3	46.6	28	9	11	18.3	15	38	50
NSC08-03	8	14.5	R 3/8	21.9	46.9	54.9	29	11	12.2	18.3	19	71	25
NSC08-04	8	14.5	R 1/2	26.5	54	60.1	31.9	14	16.5	18.3	24	109	20
NSC08-05	8	14.5	R 1/3	26.5	54	60.1	31.9	14	16.5	18.3	24	109	20
NSC08-06	8	14.5	R 1/4	26.5	54	60.1	31.9	14	16.5	18.3	24	109	20
NSC08-07	8	14.5	R 1/5	26.5	54	60.1	31.9	14	16.5	18.3	24	109	20
NSC08-08	8	14.5	R 1/6	26.5	54	60.1	31.9	14	16.5	18.3	24	109	20
NSC08-09	8	14.5	R 1/7	26.5	54	60.1	31.9	14	16.5	18.3	24	109	20
NSC08-10	8	14.5	R 1/8	26.5	54	60.1	31.9	14	16.5	18.3	24	109	20
NSC08-11	8	14.5	R 1/9	26.5	54	60.1	31.9	14	16.5	18.3	24	109	20

VAN TIẾT LƯU REN

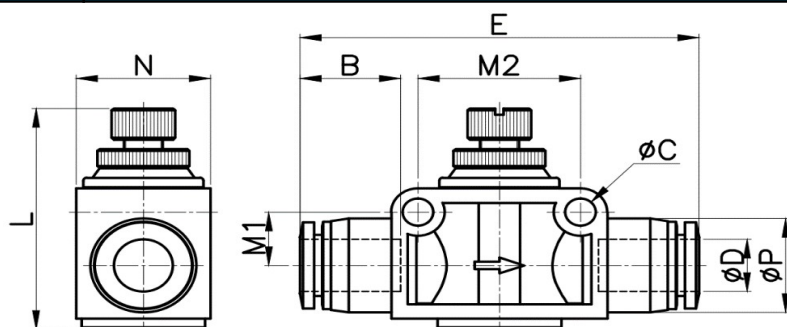
Thương hiệu	CDC				Xuất xứ				Hàn Quốc						
HÌNH ẢNH								BẢN VẼ							
															
Đơn Vị: mm									Ứng Dụng: Điều Chỉnh Lưu Lượng Khí						
Mã Hàng	ØP	T1	A	T2	B	L1	L2/MIN	L2/MAX	E1	E2	H1(Hex)	H2(Hex)	K.lg(g)	Cái/hộp	
NSCF01	14.5	R 1/8	7.6	Rc 1/8	10	16	35.5	40.7	18.2	7.3	12	15	30.1	50	
NSCF02	18	R 1/4	10.6	Rc 1/4	13	21.1	40.3	46.6	26.5	9.5	15	19	60.2	25	
NSCF03	23	R 3/8	12.6	Rc 3/8	14.5	25	46.9	54.9	30.8	11.6	19	24	107	20	
NSCF04	26.5	R 1/2	14.5	Rc 1/2	19	29.1	54	60.1	38.7	14	24	28	170	15	

VAN TIẾT LƯU REN TRONG

Thương hiệu	CDC				Xuất xứ				Hàn Quốc				
HÌNH ẢNH								BẢN VẼ					
													
Đơn Vị: mm								Ứng Dụng: Điều Chỉnh Lưu Lượng Khí					
Mã Hàng	T	L1	L2/MIN	L2/MAX	E1	E2	N	ØC	H(Hex)	M1	M2	K.lg(g)	
NSFF01	Rc 1/8	15.5	49.8	54.8	22.2	16.1	16	4.5	12	10.1	28.8	84.9	
NSFF02	Rc 1/4	17.1	52.5	57.7	22.3	19.2	19.9	4.5	12	11.4	31.4	116.9	
NSFF03	Rc 3/8	20.5	62.1	69.7	31.3	24.7	26	5.4	12	13.1	45.2	118.8	
NSFF04	Rc 1/2	19.1	67.4	77	34.2	30.2	29	-	29	18	46	176.9	

VAN TIẾT LƯU ỐNG

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		



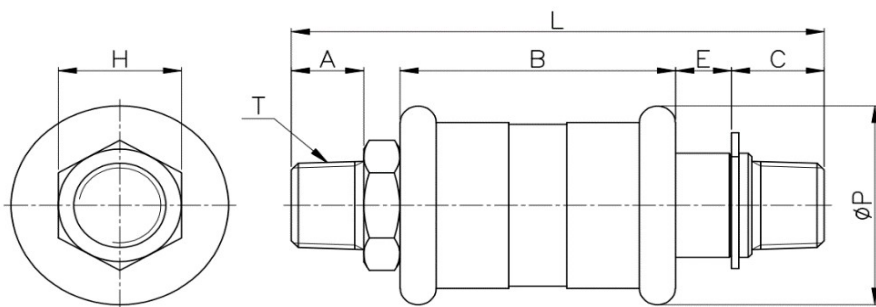
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Điều chỉnh Lưu Lượng Khí

Mã Hàng	ØD	ØP	L/MIN	L/MAX	E	N	ØC	B	M1	M2	K.lg(g)	Cái/hộp
NSF04	4	11	26.4	28.9	42.1	12	3.2	14.8	5.4	15.4	13	50
NSF06	6	13	33.5	37.9	49.5	16	4.3	16.4	7.8	20.4	28	50
NSF08	8	15	35.5	41.5	56.7	19	4.3	18.3	8.5	23	45	25
NSF10	10	17.5	40.7	48.7	63.4	23	4.3	20.2	10.6	27.6	84	20
NSF12	12	20.5	45	53.5	73.9	26.5	4.4	22.9	11.9	32.4	123	15

VAN KHÓA - MỞ KHÍ

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH	BẢN VẼ		



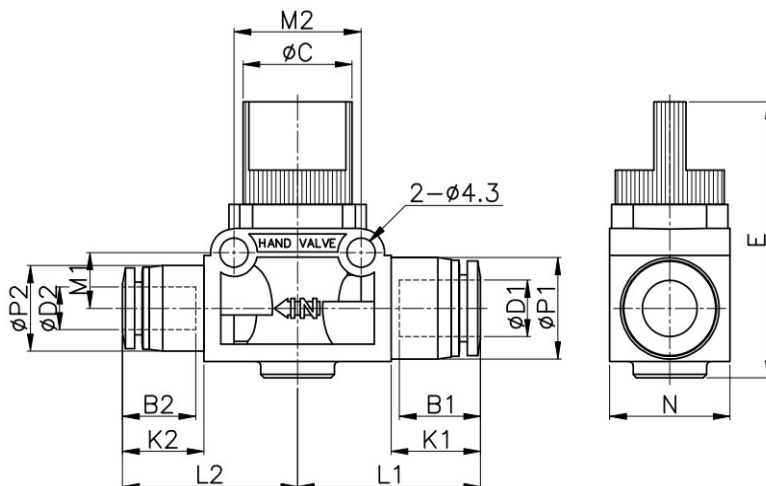
Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Đóng/Mở Luồng Khí

Mã Hàng	ØP	T	L	E	C	A	B	H(Hex)	ORIFICE	K.lg(g)	Cái/hộp
HSVM5	19	M5x0.8p	45	6	7	4.1	23	9	2.6	24	50
HSV01	24	R 1/8	54	7.2	10.8	8	24	14	5	45	25
HSV02	30	R 1/4	73.5	7.7	12.8	10	38	17	8	112	12
HSV03	41	R 3/8	83	8	14	11	44	27	10	276	6
HSV04	41	R 1/2	89	8	17	14	44	27	13	270	6
HSV06	49	R 3/4	105	12.5	18	15	48	32	18.8	407	4

VAN KHÓA ỐNG

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	



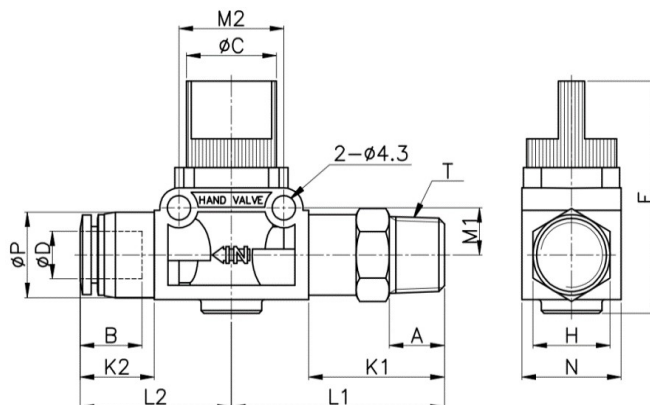
Đơn Vị:mm

Ứng Dụng: Đóng/Mở Luồng Khí

Mã Hàng	ØD1	ØD2	ØP1	ØP2	ØC	N	E	B1	B2	K1	K2	L1	L2	M1	M2
HVU04-04	4	4	10.5	10.5	16.3	18	40.3	14.8	14.8	11.1	11.1	25.1	25.1	8.2	19
HVU04-05	6	6	12.5	12.5				16.4	16.4	12.3	12.3	26.3	26.3		
HVU04-06	8	6	14.8	12.5				18.7	16.4	13.9	13.9	27.9	27.9		
HVU04-07	8	8	14.8	14.8				18.7	18.7	13.9	13.9	27.9	27.9		
HVU04-08	10	8	17.5	14.8	19.3	21.2	40.5	20.1	18.7	14.4	13.9	30.9	27.9	10.9	24
HVU04-09	10	10	17.5	17.5				20.1	20.1	14.4	14.4	30.9	30.9		
HVU04-10	12	10	20.5	17.5				22.8	20.1	17.6	14.4	34.1	34.1		
HVU04-11	12	12	20.5	20.5				22.8	22.8	17.6	17.6	34.1	34.1		

VAN KHÓA ỐNG REN

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	

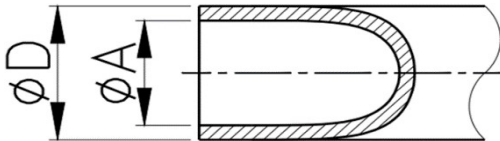


Đơn Vị:mm

Ứng Dụng: Đóng/Mở Luồng Khí

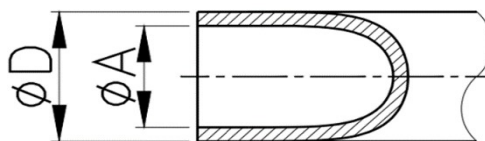
Mã Hàng	T	ØD	H(Hex)	ØP	ØC	N	E	A	B	K1	K2	L1	L2	M1	M2	
HVF01-04	Rc 1/8	4	14	10.5	16.3	18	40.3	8	14.8	21.6	11.1	35.6	25.1	8.2	19	
HVF02-04	Rc 1/4		14					10		24.6		38.6				
HVF03-04	R 3/8		17					11		25.6		39.6				
HVF01-06	R 1/8	6	14	12.5				16.4	8	21.6	12.3	35.6	26.3			
HVF02-06	R 1/4		14						10			24.6				38.6
HVF03-06	R 3/8		17						11			25.6				39.6
HVF01-08	R 1/8	8	14	14.8				18.7	8	21.6	13.9	35.6	27.9			
HVF02-08	R 1/4		14						10			24.6				38.6
HVF03-08	R 3/8		17						11			25.6				39.6
HVF02-10	R 1/4	10	17	17.5	19.3	21.2	40.5	10	20.1	23	14.4	39.5	30.9	10.9	24	
HVF03-10	R 3/8		17					11		24		40.5				
HVF04-10	R 1/2		21					14		27		43.5				
HVF02-12	R 1/4	12	19	20.5				10	22.8	17.6	41.1	34.1				
HVF03-12	R 3/8		19					11			25.6		42.1			
HVF04-12	R 1/2		21					14			28.6		45.1			

ỐNG HƠI

ỐNG HƠI					
Thương hiệu		CDC		Xuất xứ	
Hàn Quốc					
HÌNH ẢNH			BẢN VẼ		
					
Đơn Vị: mm			Vật Liệu: Nhựa Polyetylen		
			Ứng Dụng: Dẫn Khí		
Mã Hàng	ØD	ØA	Màu	Nhiệt độ làm việc	Áp suất
PE0425W	4	2.5	Trắng	-29°C ~ 66°C	230 PSI
PE0640W	6	4			230 PSI
PE0806W	8	6			170 PSI
PE1007W	10	7			170 PSI
PE1290W	12	9			170 PSI
Mã Hàng	ØD	ØA	Màu	Nhiệt độ làm việc	Áp suất
PE0425B	4	2.5	Đen	-29°C ~ 66°C	230 PSI
PE0640B	6	4			230 PSI
PE0806B	8	6			170 PSI
PE1007B	10	7			170 PSI
PE1290B	12	9			170 PSI
Mã Hàng	ØD	ØA	Màu	Nhiệt độ làm việc	Áp suất
PE0425R	4	2.5	Đỏ	-29°C ~ 66°C	230 PSI
PE0640R	6	4			230 PSI
PE0806R	8	6			170 PSI
PE1007R	10	7			170 PSI
PE1290R	12	9			170 PSI

ỐNG HƠI NYLON

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	



Đơn Vị: mm

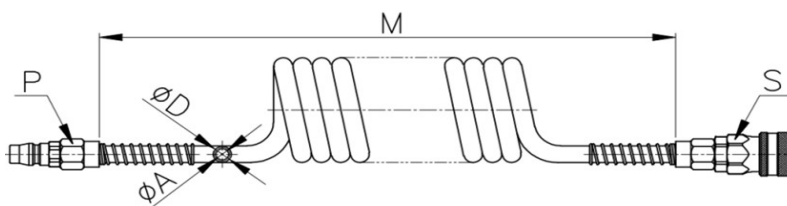
Ứng Dụng: Dẫn Khí

Mã Hàng	ØD	ØA	Màu	Nhiệt độ làm việc	Áp suất âm
NA0425B	4	2.5	Đen	0 ~ 990Kpa	-750mmHg
NA0640B	6	4			
NA0860B	8	6			
NA1008B	10	8			
NA1209B	12	9			

Mã Hàng	ØD	ØA	Màu	Nhiệt độ làm việc	Áp suất âm
NA0425B	4	2.5	Đen	0 ~ 990Kpa	-750mmHg
NA0640B	6	4			
NA0860B	8	6			
NA1008B	10	8			
NA1209B	12	9			

ỐNG HƠI XOẮN

Thương hiệu	CDC	Xuất xứ	Hàn Quốc
HÌNH ẢNH		BẢN VẼ	



Đơn Vị: mm

Ứng Dụng: Dẫn Khí

Mã Hàng	ØD	ØA	M	P	S	K.lg(g)	MÀU
UCC0850-5	8	5	5	PN08	SN08	330	Màu Vàng
UCC0850-7.5	8	5	7.5	PN08	SN08	421	
UCC0850-10	8	5	10	PN08	SN08	532	
UCC1065-5	10	6.5	5	PN10	SN10	425	
UCC1065-7.5	10	6.5	7.5	PN10	SN10	546	
UCC1065-10	10	6.5	10	PN10	SN10	688	
UCC1280-5	12	8	5	PN12	SN12	573	
UCC1280-7.5	12	8	7.5	PN12	SN12	772	
UCC1280-10	12	8	10	PN12	SN12	946	